

Số: 163/KH-DPT

Văn Lâm, ngày 30 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021**

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 04/9/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1027/UBND-GDĐT ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm về việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Lâm; Hướng dẫn số 488/PGDDT-GDTHCS ngày 18/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Lâm về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2019-2020 và tình hình thực tế nhà trường, của địa phương,

Trường THCS Chất lượng cao Dương Phúc Tư xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

1. Công tác tuyển sinh, kết quả phổ cập giáo dục THCS

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh lớp 6 năm học 2020-2021 theo chỉ đạo của UBND huyện, phòng GD&ĐT Văn Lâm. Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển 259 em. Số lượng học sinh trúng tuyển đợt I là 119 em, đợt II là 09 em. Số học sinh hoàn thành đăng ký nhập học là 114 em được biên chế tahnfh 03 lớp. Giảm 06 học sinh so với kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường và chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh của phòng GD&ĐT.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh trong việc hoàn thành thông tin phục vụ công tác phổ cập tại địa phương thị trấn.

2. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch năm học 2019-2020 của nhà trường đề ra. **Cụ thể:**

2.1. Xếp loại các mặt giáo dục:

+ Phẩm chất: Tốt 98,3%; Đạt 1,7%.

+ Học tập: Hoàn thành tốt 82,4%; hoàn thành 17,6%.

+ Năng lực: Tốt 90,2%; Đạt 9,8%.

2.2. Kết quả mũi nhọn học sinh giỏi:

- Cấp trường: 357/478 em = 74,7%
- Cấp huyện: 61 học sinh. Trong đó:
 - + 8 môn văn hóa lớp 9: 51 học sinh (4 nhất, 5 nhì, 10 ba).
 - + Thể dục thể thao: (Hội khỏe Phù Đổng)
- Điền kinh: 01 giải ba cá nhân;
- Cầu lông: Giải nhất toàn đoàn với 02 giải nhất (3HS), 01 nhì (02 HS);
- Bóng bàn: Giải ba toàn đoàn với 03 giải ba (04 HS).
- Cấp tỉnh: 17 học sinh. Trong đó:
 - + 8 môn văn hoá 9: 17 em (Trong đó: Giải nhất: 01; Nhì: 06; Ba: 04; KK: 06)

2.3. Kết quả tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT:

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS và thi đỗ lớp 10 trường THPT công lập, điểm thi của học sinh cao xếp top đầu của tỉnh. Trong đó có 2 học sinh thủ khoa ở trường THPT Trưng Vương và THPT Văn Lâm.

2.4. Kết quả các hoạt động, cuộc thi khác:

- Cuộc thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện: đạt giải nhì toàn đoàn;
- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện: Giải ba;
- Sản phẩm Stem đạt giải nhì khu vực tỉnh Hưng Yên;
- Cuộc thi sáng tạo KHKT thanh thiếu niên cấp tỉnh: 02 giải khuyến khích.

3. Công tác CSVC, thiết bị dạy học, trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng, an toàn trường học, xã hội hóa giáo dục:

3.1. Công tác sử dụng sách

- Sách, tài liệu tham khảo trong thư viện được trang bị bổ sung khá phong phú. Tổng số sách trong kho thư viện là **6.069 cuốn (tăng 80 cuốn so với năm học 2018-2019)**. Trong đó, sách giáo khoa: **1.165 cuốn**; sách nghiệp vụ: **1.269 cuốn**; sách tham khảo: **3.635 cuốn**.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thực hiện tốt, có hiệu quả việc mượn trả sách trong năm học: Số lượt mượn trả sách của giáo viên: **660 lần**; Số lượt mượn trả sách của học sinh: **780 lần**.

3.2. Công tác đồ dùng, thiết bị dạy học:

- Các bộ đồ dùng dạy học được bổ sung trang bị thường xuyên, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học hợp lí, hiệu quả. Số lượt mượn trả thiết bị, đồ dùng dạy học trong năm học: 2.042 lượt (giảm 713 lượt so với năm học 2018-2019; lí do: thời gian dạy học trực tuyến phòng chống Covid giáo viên không mượn đồ dùng)

- Giáo viên trong toàn trường tích cực làm đồ dùng dạy học (25/25 CBGV tham gia = 100%). Trong năm học, có 29 đồ dùng tự làm (theo nhóm), trong đó có 11 đồ dùng loại B, 18 đồ dùng loại C.

3.3. Công tác trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng

- Nhà trường đã tích cực khai thác có hiệu quả, cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia, thường xuyên cải tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục củng cố các tiêu chí trường chuẩn quốc gia gắn với công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất cho các phòng học, thư viện, đồ dùng, phòng học bộ môn, hoạt động ngoại khoá. Duy trì kiểm định chất lượng mức độ III.

3.4. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và bước đầu có hiệu quả tốt, tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Trong năm học vừa qua, nhà trường đã nhận được sự tài trợ của các tập thể, cá nhân ủng hộ tu bổ cơ sở vật chất; cải tạo cảnh quan môi trường, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ hoạt động Đội... với tổng trị giá khoảng 350 triệu đồng. Việc quản lý các khoản tài trợ thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

4. Công tác quản lý tài chính, dạy thêm học thêm, dạy kỹ năng sống

4.1. Công tác quản lý tài chính

4.1.1. Đối với nguồn tài chính ngân sách nhà nước:

Nguồn tài chính ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các qui định về tài chính hiện hành của Nhà nước cụ thể:

- Tổng dự toán được giao năm 2019: 3.901.305.000 đồng
- Tình hình chi dự toán NSNN:
 - + Chi quỹ tiền lương: 3.000.805.000 đồng
 - + Chi mua sắm, sửa chữa, tu bổ CSVC: 239.959.000 đồng
 - + Chi công tác chuyên môn và các hạng mục khác: 660.541.000 đồng

4.1.2. Quản lý các khoản thu ngoài ngân sách:

Được thực hiện thu chi theo các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Hưng Yên như: Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2016 của UBND tỉnh Quy quy định mức thu học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021; Hướng dẫn liên ngành số 1855/HD-LN ngày 31/10/2018 của Sở GD&ĐT-Sở Tài chính- Sở LĐTBXH-Kho bạc Nhà nước về việc thu, quản lý sử dụng học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021; Công văn số 1400/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2019 của sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học 2019-2020. Cụ thể:

- Học phí để lại: 170.420.000 đồng
- Tiền trông xe đạp: 23.850.000đồng
- Tiền điện thắp sáng và chạy quạt lớp học: 29.099.000 đồng
- Tiền nước uống: 24.942.000 đồng
- Tiền bán trú: 9.855.000 đồng
- Tiền BHYT: 23.373.000 đồng
- Tiền % học thêm: 12.595.000 đồng

- Tiền % dạy kỹ năng sống: 14.427.000 đồng

4.1.3. Chi phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19:

- 23.240.000 đồng.

4.2. Công tác dạy thêm, học thêm

Nhà trường tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; Quyết định 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/1/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quy định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/1/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và công văn số 238/SGDĐT ngày 08/3/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các văn bản hướng dẫn hiện hành của phòng GD&ĐT Văn Lâm. Tổ chức dạy thêm 4 khối 6;7;8;9 với 3 bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (đối với khối 8;9 dạy thêm môn Vật lý, Hoá học).

4.3. Công tác dạy kỹ năng sống

Thực hiện đúng theo Quyết định 344/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2019 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc gia hạn hợp đồng hoạt động giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; công văn 790/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 23/5/2019 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc phối hợp triển khai dạy Kỹ năng sống tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh; Phê duyệt của lãnh đạo UBND huyện tại tờ trình số 377/PGDĐT-TTr ngày 11/6/2019 của phòng GD&ĐT Văn Lâm về việc triển khai triển khai giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn huyện Văn Lâm hè 2019 và năm học 2019-2020.

Nhà trường phối hợp cùng với trung tâm Javico tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 6;7;8;9 với 12 lớp và 472 em. Kỹ năng sống được thực hiện theo các chuyên đề với các chủ đề nhằm trang bị kiến thức từ đó hình thành kỹ năng cần thiết quan trọng, phù hợp cho học sinh THCS như: Kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng chống bạo lực học đường, ma túy và các tai tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước, bảo vệ sức khỏe bản thân. Ngoài ra, nội dung còn có các chủ đề bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lối sống như tình cảm gia đình, tình bạn, tình thầy trò... Chủ đề, mục tiêu, nội dung về cơ bản phù hợp, thiết thực và có ích với đối tượng học sinh THCS.

5. Thực hiện các cuộc vận động, xây dựng đơn vị văn hoá

- Thường xuyên tranh thủ sự ủng hộ của Đảng, Chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương; đảm bảo mối quan hệ hợp tác giữa công đoàn và chính quyền đồng cấp dưới sự chỉ đạo của Chi ủy chi bộ nhà trường... tạo

nên sự thống nhất trong tổ chức, sự đồng bộ trong việc thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường như: Cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo” cùng các phong trào thi đua như: “Hai tốt”; “Hai giỏi”; “Xây dựng nhà giáo văn hóa”, phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “Trường học hạnh phúc”.

- Ban vận động xây dựng “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” đã xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, cùng với chuyên môn đồng cấp tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp tục thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động. Biến các cuộc vận động thành hành động thiết thực của mỗi cán bộ, đoàn viên. Thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên người lao động thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn chuẩn của cơ quan, đơn vị văn hóa; giáo dục cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ý thức trách nhiệm về nghĩa vụ và quyền lợi đối với cá nhân, tập thể, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm học của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, mở rộng hoạt động giao lưu, kết nghĩa với các đơn vị, c đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, chống và loại trừ các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

6. Các hoạt động khác

6.1. Công tác thực hiện an toàn giao thông:

- Nhà trường đã triển khai việc ký cam kết cho toàn thể giáo viên, học sinh tham gia ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông và đưa việc thực hiện ATGT vào tiêu chí thi đua của cá nhân, tập thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, giáo viên, học sinh chấp hành nghiêm túc các qui định về ATGT. Làm tốt công tác biểu dương khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến trong việc thực hiện ATGT thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, các đợt thi đua của nhà trường...

6.2. Giáo dục môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả:

- Công tác giáo dục môi trường đã được nhà trường thường xuyên chỉ đạo, tổ chức cho các lớp lao động vệ sinh trường lớp, cải tạo cảnh quan môi trường mỗi tháng 1 buổi.

- Làm tốt công tác giáo dục cán bộ, giáo viên, học sinh về ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và đã được mọi người tích cực hưởng ứng thực hiện. Cảnh quan nhà trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp.

- Chỉ đạo dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bảo tồn thiên nhiên đa dạng cho học sinh ở một số môn học và các hoạt động giáo dục như: Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân, Vật lí, Sinh học, Công nghệ đảm bảo được nguyên tắc dạy tích hợp phù hợp với nội dung bài học làm cho bài học phong phú, sinh động, gắn liền với thực tế địa phương, giáo

dục học sinh ý thức tự giác trong việc bảo vệ môi trường ở địa phương, ở trường học, biết sử dụng tiết kiệm năng lượng trong cuộc sống hàng ngày.

6.3. Giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục học sinh về ý thức tự giác thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, giúp học sinh hiểu được tác dụng, phương pháp giữ gìn vệ sinh, biết phân biệt thực phẩm đảm bảo vệ sinh, có ý thức giữ gìn vệ sinh nhà ăn, vệ sinh trường lớp. Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh chung, nâng cao ý thức cho học sinh về phòng chống các dịch bệnh, tăng cường hoạt động đội tự quản, đội tuyên truyền măng non nhằm thường xuyên tuyên truyền, nêu gương tốt điển hình, phê bình kịp thời các cá nhân thực hiện chưa tốt. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh, kiểm tra thực phẩm nhà ăn, nhà bếp, quản lý việc ăn ở bán trú cho học sinh

6.4. Vệch dạy học tự chọn, Giáo dục ngoài giờ lên lớp và Giáo dục hướng nghiệp:

Môn Hoạt động trải nghiệm được áp dụng từ khối 6 đến khối 9 với 2 tiết/tuần thuộc 3 môn (Tự chọn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp và Hướng nghiệp 9) theo đúng tinh thần chỉ đạo của phòng GD&ĐT.

6.5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương:

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5977/BGD&ĐT-GDTrH ngày 7/7/2008 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã triển khai chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc dạy tích hợp giáo dục địa phương vào các môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Giáo dục hướng nghiệp, GDNGLL,... qua đó giúp học sinh hiểu được lịch sử, nghề nghiệp truyền thống của địa phương.

6.6. Thực hiện các hoạt động ngoại khoá:

Nhà trường đã chỉ đạo, tổ chức và triển khai thực hiện tốt hoạt động ngoại khoá cho tập thể CBGV cũng như học sinh trong nhà trường.

- Năm học 2019-2020 nhà trường đã tổ chức được 4 đợt ngoại khoá cho toàn thể CBGV và HS vào các ngày: khai giảng (5/9), ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày Hội Quốc phòng toàn dân 22/12; ngày hội đọc sách (tháng 01/2020) và Lễ Tổng kết năm học.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng các buổi học tập, thực hành ngoại khoá theo khung chương trình do Bộ GD&ĐT quy định.

6.7. Công tác kiểm tra

- Thực hiện tốt 3 công khai theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học; thực hiện kiểm tra nội bộ nghiêm túc theo quy định và kế hoạch đã xây dựng. Tổng số lượt kiểm tra trong năm học: 34, trong đó, kiểm tra toàn diện 8 đồng chí, kiểm tra chuyên đề 29 lượt.

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, củng cố kỷ cương nề nếp, dạy học. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, thi cử, đánh giá công bằng, công khai, dân chủ.

6.8. Việc ứng dụng công nghệ thông tin

- Ứng dụng CNTT và truyền thông hợp lý, có hiệu quả trong công tác quản lý của Ban giám hiệu cũng như các tổ chức, bộ phận... trong trường học. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh. Triển khai sử dụng sổ liên lạc điện tử có hiệu quả. Sử dụng mạng xã hội có văn hóa theo đúng hướng dẫn của ngành.

- Từng bước sử dụng có hiệu quả các phần mềm trực tuyến: Cơ sở dữ liệu ngành, ePMIS, quản lý thiết bị đồ dùng và Thư viện online ...

6.9. Tổ chức hội học, hội giảng

Nhà trường đã tiến hành chỉ đạo tổ chức hội học – hội giảng theo đúng kế hoạch hướng dẫn của phòng GD&ĐT Văn Lâm. Hội thi – hội giảng trường được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ. Qua các đợt hội giảng đã có 100% giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng, tạo ra một phong trào thi đua sôi nổi trong toàn trường.

Động viên giáo viên tích cực tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Có 4 đồng chí tham dự hội thi và đều đạt kết quả cao.

* Kết quả:

+ Cấp trường: 14 giáo viên

+ Cấp huyện: 04/04 giáo viên (đ/c Nguyễn Thị Thảo môn Toán, đ/c Dương Phương Nhung và Nguyễn Thị Vân môn Ngữ văn, đ/c Đinh Thị Thược môn Giáo dục công dân)

6.10. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Nhà trường đã tập trung các hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, chăm sóc, hướng dẫn phòng chống bệnh. Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường tại trường học, xây dựng các phương án bảo đảm sức khỏe cho giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường khi học sinh đi học trở lại theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Kết quả: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tuân thủ nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch và không có biểu hiện mắc bệnh Covid-19.

7. Kết quả thi đua, khen thưởng

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Trong năm nhà trường đã động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh với số tiền trên 50 triệu đồng.

* *Kết quả thi đua năm học 2019-2020:* trường có 21/27 (77,8%) CBGVNV công nhận danh hiệu lao động tiên tiến; 03 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; Tỉnh ủy tặng Bằng khen cho 01 đồng chí, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 đồng chí, Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen cho 01 đồng chí, Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen cho 08 đồng chí, UBND huyện

tặng giấy khen cho 03 đồng chí. Tập thể trường đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

8. Đánh giá chung

8.1. Ưu điểm

- Thực hiện nghiêm túc, đúng đủ khung chương trình kế hoạch giảng dạy của các bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hưng Yên, phòng GD&ĐT Văn Lâm.

- Vận dụng linh hoạt sáng tạo, phù hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện đổi mới có hiệu quả phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học; vận dụng linh hoạt, hợp lý các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh; tổ chức thành công các đợt hội giảng, hội học và sinh hoạt chuyên môn theo cụm liên trường theo hướng nghiên cứu bài học trong năm học.

- Thực hiện tốt việc dạy tích hợp giữa các môn, các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức thành công các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và giáo dục rèn kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý cũng như công tác giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động. Kỷ cương trường học được giữ vững, chất lượng giáo dục toàn diện cũng như mũi nhọn học sinh giỏi hoàn thành kế hoạch năm học.

- Tham gia tích cực, có hiệu quả các cuộc thi, hội thi.

8.2. Hạn chế, tồn tại

- Chất lượng đội tuyển Sinh học, Địa lý lớp 9 thấp.

- Chất lượng, hình thức của một số đồ dùng dạy học tự làm chưa thật tốt và đẹp (không có đồ dùng tự làm được xếp loại A).

8.3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Nhiều học sinh chưa thật sự say mê, yêu thích bộ môn đội tuyển Địa lý và Sinh học. Năng lực và khả năng bồi dưỡng đam mê cho học sinh của một số ít thầy cô bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi 9 còn có phần hạn chế.

- Thời gian, công sức, trí tuệ... đầu tư trong việc làm đồ dùng dạy học chưa cao.

II. TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM 2020-2021

1. Về quy mô phát triển trường lớp học sinh

- Năm học 2020-2021 toàn trường có 12 lớp chia thành 4 khối với tổng số học sinh: 477 em. Trong đó có 243 HS nữ. Giảm 01 học sinh so với năm học trước

+ Khối 6: 114 em (6A1: 37 em; 6A2: 38 em; 6A3: 39 em)

+ Khối 7: 122 em (7A1: 40 em; 7A2: 41 em; 7A3: 41 em)

+ Khối 8: 126 em (8A1: 43 em; 8A2: 40 em; 8A3: 42 em)

+ Khối 9: 115 em (9A1: 40 em; 9A2: 37 em; 9A3: 38 em)

2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường gồm 27 đồng chí. Trong đó CBGVNV nữ là 23; trong biên chế: 26 đồng chí, hợp đồng: 01 đồng chí; Cán bộ quản lý: 02 đồng chí; giáo viên: 22 đồng chí; nhân viên: 03 đồng chí. Trình độ đào tạo đều đạt chuẩn trở lên: Cao học: 01 đ/c; đại học: 22 đ/c; cao đẳng: 04 đ/c.

- 24 đồng chí trực tiếp đứng lớp, trong đó có 22 giáo viên và 02 cán bộ quản lý. Số giáo viên trực tiếp đứng lớp của nhà trường được phân bố biên chế như sau:

+ Giáo viên dạy môn Toán: 05 đ/c (trong đó có 01 cán bộ quản lý)

+ Giáo viên dạy môn Tin: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Ngữ văn: 05 đ/c (trong đó có 01 cán bộ quản lý)

+ Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 02 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Vật lí: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Hoá học: 02 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Sinh học: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Công nghệ: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Địa lí: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Lịch sử: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Thể dục: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn GDCD: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Âm nhạc: 01 đ/c

+ Giáo viên dạy môn Mỹ thuật: 01 đ/c

- Tỷ lệ giáo viên đứng lớp: 1,83 (Thiếu 01 giáo viên).

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học.

+ Tổng số phòng học: 12

+ Số phòng học bộ môn: 07 (gồm các phòng: Tin học, Vật lý, Sinh học, Hóa học, Mỹ thuật, Âm nhạc, LAP)

+ Nhà tập đa năng: 01

+ Phòng chức năng: 11 (gồm các phòng: Hội đồng, Công đoàn, Truyền thống, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Y tế, tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, Đoàn – Đội, Thiết bị đồ dùng, Thư viện).

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường được trang bị bổ sung khá đầy đủ ở các bộ môn từ khối lớp 6 đến khối lớp 9. Thiết bị dạy học hiện đại cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, cụ thể: nhà trường có 03 máy chiếu, 12 chiếc ti vi.

- Sách, tài liệu tham khảo trong thư viện được trang bị bổ sung khá phong phú. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số sách trong kho thư viện là **6.082 cuốn**.

Trong đó, sách giáo khoa: 1.175 cuốn; sách nghiệp vụ: 1.272 cuốn; sách tham khảo: 3.635 cuốn.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện và sự chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT Văn Lâm. Cơ sở vật chất của trường khá khang trang rộng rãi, có đầy đủ các phòng học bộ môn cùng các phòng chức năng, nhà ăn, nhà bán trú,... tạo điều kiện thuận lợi trong công tác dạy và học cho tập thể cán bộ giáo viên, học sinh toàn trường.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường được trang bị bổ sung khá đầy đủ ở các bộ môn từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Sách tham khảo và tài liệu nâng cao trong thư viện được đầu tư tương đối phong phú.

- Giáo viên trong trường có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình giảng dạy, yêu nghề và luôn có ý thức học hỏi đồng nghiệp, tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề.

- Nhìn chung học sinh trong trường đều có ý thức học tập, cố gắng phấn đấu vươn lên học tập, chịu khó học hỏi thầy cô giáo và bạn bè, cầu tiến bộ.

4.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, nhà tập đa năng, hệ thống sân trường, đường nội bộ, lái xe giáo viên, học sinh... sau một thời gian sử dụng đã bị xuống cấp.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ còn có phần khiêm tốn.

- Trình độ Tin học của một số giáo viên có tuổi còn có phần hạn chế nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thiết kế bài soạn, bài giảng còn gặp một số khó khăn nhất định.

- Học sinh ở nhiều xã, thị trấn trong huyện. Một bộ phận không nhỏ các em nhà xa (Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, Chỉ Đạo...), đi học khó khăn, vất vả do đó ảnh hưởng không nhỏ tới sức khoẻ phục vụ cho công việc học tập của các em.

- Tuy phần lớn học sinh là các em chăm ngoan, ý thức học tập cao, song bên cạnh đó còn một số ít học sinh có trình độ và khả năng tiếp thu kiến thức còn phần nào hạn chế.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

I. MỤC TIÊU:

Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục THCS; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục THCS; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khoẻ cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục THCS theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình GDPT 2018), ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6

từ năm học 2021-2022; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

II. CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- Xếp loại các mặt giáo dục:
 - + Phẩm chất: 95,0% tốt, 5,0 % đạt;
 - + Học tập: 68,0% hoàn thành tốt; 32,0% hoàn thành;
- Học sinh giỏi:
 - + Cấp trường : 68,0%
 - + 8 môn văn hóa lớp 9 cấp huyện: đạt 100%/ số học sinh dự thi
 - + 8 môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh: 18 giải
- Thể dục thể thao:
 - + Cấp huyện: 05 giải
 - + Cấp tỉnh: 01 giải
- Tin học trẻ không chuyên (nếu cấp trên tổ chức):
 - + Cấp huyện: 02 giải
 - + Cấp tỉnh: 01 giải
- Tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT đạt: 100%, xếp thứ hạng cao trong toàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu về thi đua, khen thưởng

2.1. Danh hiệu thi đua:

- Tập thể trường: Lao động xuất sắc; đạt danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” giai đoạn 2016-2020
- Công đoàn: Vững mạnh.
- Chi đoàn: Xuất sắc.
- Liên đội: Xuất sắc

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở : 03 đ/c
- Lao động tiên tiến : 21 đ/c

2.2. Khen thưởng:

- + Tập thể: - Trường: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh: Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.
- + Cá nhân: - UBND huyện khen: 02 đ/c
- Sở GD&ĐT khen: 02 đ/c.

3. Các chỉ tiêu khác

- Giáo viên dạy giỏi:
 - + Cấp trường: 04 đồng chí
 - + Cấp huyện: 02 đồng chí
 - + Cấp tỉnh: 01 đồng chí
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi:

- + Cấp trường: 10 đồng chí
- + Cấp huyện: 02 đồng chí
- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS: đạt giải cao cấp huyện và có sản phẩm tham dự thi cấp tỉnh đạt giải.
- Cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Hưng Yên lần thứ III: **đạt giải**
- **Tham gia Game “Thắp sáng Tài năng xứ nhãn”**
- Tham gia đầy đủ các Cuộc thi, Hội thi khác do cấp trên phát động và phấn đấu đạt kết quả cao.

III. CÁC NHIỆM VỤ

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Mục tiêu

- Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định chuẩn bị đón đầu cho việc nhà trường dần chuyển mình sang mô hình trường công lập tự chủ.

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển đối với giáo dục THCS theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT; phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời chủ động để triển khai Chương trình GDPT 2018 bắt đầu đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

- Tích cực tham mưu với Huyện ủy - HĐND - UBND huyện trong việc tu bổ, nâng cấp CSVC phục vụ dạy và học trong những năm tới theo hướng phát triển kế hoạch giáo dục của nhà trường, của địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, của địa phương.

- Huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp, an toàn, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh. Quan tâm đến chất lượng phòng học, thay thế những bàn ghế học sinh đã quá cũ không phù hợp, hệ thống điện thắp sáng, quạt mát được bảo trì thường xuyên. Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC chú trọng kiểm tra nguồn điện đảm bảo an toàn cho học sinh. Đồng chí Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch lao động chỉ đạo việc đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, đặc biệt là đối với khu nhà vệ sinh của học sinh.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách thiết bị, đồ dùng kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để sửa chữa và mua sắm bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Không để tình trạng giáo viên dạy chay không có đồ dùng, thiết bị. Nếu nhà trường có trang bị đủ đồ dùng và thiết bị dạy học nhưng giáo

viên không sử dụng khi lên lớp thì tiết dạy đó không đạt yêu cầu, giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Chỉ đạo bộ phận thư viện, đồ dùng duy trì và thực hiện phần mềm thiết bị, thư viện, cập nhật đầy đủ đúng quy định mượn, trả đồ dùng, thiết bị, sách... của giáo viên và học sinh.

1.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

b) Giải pháp thực hiện

- Phối kết hợp chặt chẽ với trường THCS Như Quỳnh, hoàn thiện cập nhật thông tin theo yêu cầu trong công tác phổ cập giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục THCS theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

2.1 Thực hiện chương trình giáo dục

2.1.1 Thực hiện chương trình mô hình trường học mới

a) Mục tiêu:

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho việc thực hiện được linh hoạt, phù hợp với chương trình mô hình trường học mới. Triển khai thực hiện dạy học mô hình trường học mới ở 12 lớp lớp chia thành 4 khối với tổng số 477 học sinh (có 3 học sinh chuyển đi và 2 học sinh chuyển đến). Trong đó có 243 học sinh nữ, con gia đình chính sách: 0.

+ Khối 6: 114 em (6A1: 37 em; 6A2: 38 em; 6A3: 39 em)

+ Khối 7: 122 em (7A1: 40 em; 7A2: 41 em; 7A3: 41 em)

+ Khối 8: 126 em (8A1: 43 em; 8A2: 40 em; 8A3: 43 em)

+ Khối 9: 115 em (9A1: 40 em; 9A2: 37 em; 9A3: 38 em)

Điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh thực hiện theo đúng các văn bản chỉ đạo: Công văn số 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, Công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, Công văn số 6359/BGDĐT-GDTrH ngày 04/12/2015, Công văn 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017, Công văn số 3719/BGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2018, Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 và các công văn của Phòng Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 318/PGDĐT-GDTHCS ngày 4/5/2017, Công văn số 02/PGDĐT-GDTHCS ngày 2/1/2018, công văn số 443/PGDĐT-GDTHCS ngày 03/9/2020.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm bộ môn căn cứ gợi ý phân phối chương trình của các bộ môn của Phòng GD&ĐT, rà soát điều chỉnh kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) theo hướng tinh giản theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng học tập của học sinh. Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với môn Công nghệ: Học kì I dạy 01 tiết CN 7/tuần; 02 tiết CN 8/tuần. Học kì II: thực hiện ngược lại.

2.1.2. Thực hiện chương trình tiếng Anh hệ 10 năm

a) Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện dạy tiếng Anh mới (ĐANNQG 2020) trong toàn trường, lưu ý tập trung phát triển cả 4 kỹ năng (nghe/ nói/ đọc/ viết) cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm, điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm đạt hiệu quả.

- Giáo viên tham dự sinh hoạt chuyên môn liên trường đảm bảo thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội dung sinh hoạt gắn với đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Chỉ đạo giáo viên sử dụng tài liệu dạy và học theo sách tiếng Anh mới (ĐANNQG) hệ 10 năm, yêu cầu giáo viên phải sử dụng sách mềm khi lên lớp.

- Chỉ đạo giáo viên tiếng Anh khối 6 (*đ/c Ngân*) lưu ý phụ đạo cho học sinh còn yếu về năng lực đầu vào lớp 6 (5 em không đạt điểm 5,0 và 01 em bị ốm không tham gia khảo sát năng lực)

- Triển khai chương trình dạy tiếng Anh có yếu tố là người nước ngoài thuộc công ty cổ phần Flat World trên tinh thần tự nguyện đăng ký tham gia của học sinh, phụ huynh học sinh.

- Về kiểm tra đánh giá: Tiếp tục triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1431/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2014 của Sở GDĐT và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định

dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; triển khai phân kiểm tra tự luận trong bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả Câu lạc bộ tiếng Anh của nhà trường thông qua hoạt động của mô hình ngoại ngữ cộng đồng. Phát động phong trào học tiếng Anh, khuyến khích xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

2.1.3. Thực hiện môn học tự chọn

a) Mục tiêu

- Triển khai dạy môn tự chọn toàn trường với hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống kết hợp dạy 4 chủ đề STEM / 1 khối lớp.

b) Giải pháp cụ thể

- Môn Tự chọn được áp dụng (4 trong 1) từ khối 6 đến khối 9 với 2 tiết/tuần thuộc 4 môn (Tự chọn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp, Hướng nghiệp, Stem). Hoạt động trải nghiệm được thực hiện với 9 chủ đề (1 tháng/ chủ đề), phân công cho giáo viên bộ môn 2 tiết/tuần/lớp, xếp học vào buổi chiều trên thời khóa biểu chính khóa.

- Thực hiện dạy STEM thông qua hoạt động trải nghiệm (môn tự chọn) bảo đảm chất lượng, hiệu quả, chủ động mua sắm thiết bị thực hiện nội dung giáo dục STEM.

2.2. Thời gian học và số tiết dạy

a) Mục tiêu: Có ít nhất 35 tuần thực học

- Học kỳ I: 18 tuần, từ ngày 07/9/2020 kết thúc trước ngày 16/01/2021

- Học kỳ II: 17 tuần, từ ngày 18/01/2021 hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2021; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2021.

- Quy định số tiết dạy:

(Phụ lục số 01 đính kèm)

b) Giải pháp thực hiện:

Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, công văn số 6359/BGDĐT-GDTrH ngày 04/12/2015, công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017, công văn số 3719/BGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2018 ; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020, Căn cứ Công văn số 1027/UBND-GDĐT ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm về việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Lâm; Hướng dẫn số 488/PGDĐT-GDTHCS ngày 18/9/2020

của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Lâm về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2020-2021; Công văn số 318/PGDĐT-GDTHCS ngày 4/5/2017, Công văn số 02/PGDĐT-GDTHCS ngày 2/1/2018, công văn số 443/PGDĐT-GDTHCS ngày 3/9/2020.

2.3. Thực hiện Kế hoạch giáo dục các môn học

a) Mục tiêu:

(Phụ lục số 02 đính kèm)

b) Giải pháp thực hiện:

Phân công chuyên môn hợp lý, không phân công chéo ban hạn chế chéo môn. Các nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục các bộ môn theo đúng công văn số 443/PGDĐT-GDTHCS ngày 3/9/2020. Kế hoạch hoạch bộ môn thực hiện theo đúng mẫu quy định được phòng GD&ĐT tập huấn. Các tổ/nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch bộ môn theo hướng tinh giản theo công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới phù hợp với thực tế và khả năng học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa phát triển theo hướng năng lực và phẩm chất học sinh. Kế hoạch bộ môn được tổ trưởng và ban giám hiệu duyệt.

2.4. Thực hiện Kế hoạch bài học

a) Mục tiêu:

- Thực hiện theo Công văn số 443/PGDĐT-GDTHCS ngày 03/9/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp thực hiện:

- **Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học (kế hoạch bài học) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học, học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học để hình thành năng lực cho học sinh.** Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Kế hoạch bài học phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện. Giáo viên chuẩn bị kế hoạch bài học trước 01 tuần; phải nộp vào sáng thứ 7 hàng tuần cho BGH và tổ trưởng, tổ phó chuyên môn kiểm tra, phê duyệt.

- Thiết kế kế hoạch bài học phải có đầy đủ các bước lên lớp, tuân thủ công văn số 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, công văn số 6359/BGDĐT-GDTrH ngày 04/12/2015, công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016, công văn số 3719/BGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2018; công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 và các công văn hướng dẫn cụ thể của PGD: Công văn số 318/PGDĐT-GDTHCS

ngày 4/5/2017; công văn số 02/PGDĐT-GDTHCS ngày 02/01/2018, công văn số 443/PGDĐT-GDTHCS ngày 3/9/2020.

- Mỗi kế hoạch lên lớp phải đủ 5 hoạt động: Khởi động; Hình thành kiến thức; Luyện tập, Vận dụng, Tìm tòi mở rộng.

+ Với những kế hoạch bài học gồm hai tiết trở lên, những tiết đầu chuẩn bị 3 hoạt động đầu, các tiết tiếp theo (bài có hơn 3 tiết) giáo viên linh hoạt theo đơn vị kiến thức của từng tiết mà xây dựng hoạt động phù hợp, tiết cuối cùng đủ 5 hoạt động. Mỗi bài học nêu rõ tên bài và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt (theo chương trình môn học) thời lượng dạy học; hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung đã được tập huấn tại huyện và chương trình BDTX hè 2020.

+ Với các bài Luyện tập, thực hành, ôn tập, kiểm tra, trả bài giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh hợp lí và thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn

- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới phương pháp, phù hợp với yêu cầu của bộ môn và chương trình. Chú ý tới dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Chú ý hệ thống câu hỏi dẫn dắt gợi mở theo hướng: hướng dẫn học sinh tự học, tự tìm hiểu, giúp các em chủ động vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

- Thiết kế kế hoạch dạy học khoa học, sắp xếp hợp lí hoạt động của GV và HS, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lí, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải. Tập trung rèn kĩ năng đi đôi với lĩnh hội kiến thức ở học sinh.

- Tích hợp các yêu cầu về môi trường, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng an ninh theo đúng quy định

- Kế hoạch bài học giáo viên phải có: Kế hoạch bộ môn, địa chỉ tích hợp giáo dục môi trường, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và giáo dục an ninh quốc phòng, nội dung giảm tải công văn 3280 của Bộ GD&ĐT.

- Về kiểm tra, đánh giá học sinh theo mô hình trường học mới tiếp tục thực hiện theo các Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; Công văn số 318/PGDĐT-GDTHCS ngày 04/5/2017 của PGD&ĐT Văn Lâm, riêng môn tiếng anh đánh giá theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên không kiểm tra đánh giá với nội dung hướng dẫn: Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện.

- Các bài kiểm tra 1 tiết trở lên phải có mục đích yêu cầu, ma trận, đề bài, đáp án biểu điểm chi tiết, nhận xét rút kinh nghiệm; phải thống kê phân loại điểm sau khi chấm; có phần nhận xét, đánh giá ưu - nhược điểm trong bài kiểm tra, có nhận xét các lỗi học sinh hay mắc phải cần khắc phục. Bài kiểm tra 15 phút cần có đề, đáp án và thời gian kiểm tra thể hiện trong PPCT và trong kế hoạch dạy học.

- Bài kiểm tra kết hợp phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phù hợp đối tượng và phân hóa được học sinh. Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh (trừ môn Ngữ Văn). Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

2.5. Thực hiện tích hợp theo Chương trình giáo dục

2.5.1. Thực hiện triển khai giáo dục STEM

a) Mục tiêu:

- Dạy tích hợp chủ đề stem trong môn tự chọn, một năm dạy 4 chủ đề Stem.
 - Giáo dục STEM là một phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Các hình thức tổ chức giáo dục STEM gồm: Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM, tổ chức HĐTN STEM, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, thiết kế tiến trình dạy học, tiêu chí đánh giá bài học STEM, đánh giá kết quả học tập.

b) Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường.
 - Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM thông qua tập huấn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
 - Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn về dạy học STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM thông qua tập huấn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
 - Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2.5.2. Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ

a) Mục tiêu:

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; xây dựng văn hóa trường học, tạo sự chuyên biến tích cực về đạo đức, lối sống; ứng xử văn hóa của học sinh trong nhà trường .
 - Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt Đề án

“Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành nghiêm túc Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018; Quyết định số 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 07/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường.

- Quan tâm, tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong trường học. Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, tổ chức các diễn đàn, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, cho học sinh theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

b) Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên truyền các nội dung cơ bản của Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật; chú trọng giáo dục luật giao thông, luật an ninh mạng, luật phòng chống tác hại ma túy, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em ...; xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, hành vi ứng xử văn hóa cho học sinh.

- Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường nội dung giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Xây dựng nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong nhà trường gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Tổ chức dạy học nghiêm túc, có nền nếp, chất lượng môn Giáo dục công dân và các môn học khác có liên quan đến giáo dục kỹ năng đạo đức, lối sống cho học sinh; tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các môn học, qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, Đoàn, Đội; sinh hoạt Câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm...; Khuyến khích cán bộ, giáo viên, học sinh xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc, qua đó giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Nghiên cứu, lựa chọn các nội dung giáo

dục kỹ năng sống phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh THCS. Tăng cường các chủ đề phù hợp với xã hội hiện đại: cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; giao tiếp qua mạng xã hội; Smartphone trong đời sống xã hội. Bên cạnh các nội dung giáo dục truyền thống, cần tăng cường các hoạt động giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương. Tổ chức thực hiện có nền nếp hoạt động chào cờ, hát Quốc ca; thể dục giữa giờ lao động vệ sinh trường lớp; tổ chức thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy hiệu quả.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Tăng cường các hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp, các hoạt động xã hội; các hoạt động câu lạc bộ, văn hóa, thể thao, các phong trào thi đua trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tình nguyện vì cộng đồng. Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Tập trung giáo dục những kỹ năng sống cơ bản, hình thành cho học sinh các giá trị sống, kỹ năng sống tích cực. Khuyến khích các trường thành lập các câu lạc bộ học thuật, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ Giáo dục STEM; Câu lạc bộ văn hóa, thể thao; văn học, nghệ thuật cho học sinh...; Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong học sinh góp phần bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh. Thực hiện có hiệu quả bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong các nhà trường. Quan tâm, có giải pháp phù hợp triển khai công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; chủ động trong việc khảo sát, đánh giá, nắm bắt tình hình, diễn biến tâm lý của học sinh; có các hoạt động trợ giúp kịp thời.

- Nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đối với CBGVNV. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể trong việc quản lý, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên. Đảm bảo trong nhà trường không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ. Xử lý kịp thời, công khai, nghiêm túc các quy định của pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm; đồng thời giải quyết kịp thời các phản ánh, khiếu nại, tố cáo các vi phạm về đạo đức nhà giáo theo thẩm quyền (nếu có).

- Tăng cường cơ sở vật chất và bảo đảm thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học. rà soát việc bố trí, sử dụng sân chơi, các công trình văn hóa, thể thao cho học sinh trong nhà trường. Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hiện có; xã hội hóa nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của học sinh.

2.5.3. Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ

a) Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, hiệu quả công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Tăng cường sức khỏe, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho học sinh.

- Gắn giáo dục thể chất, thể thao trong trường học với giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho học sinh. Góp phần đào tạo học sinh có năng khiếu và tài năng thể thao cho nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, lồng ghép các môn thể thao đặc thù, có tiềm năng phát triển và phù hợp với điều kiện thực tế vào chương trình dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất.

b. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBGVNV và học sinh cũng như gia đình và xã hội đối với việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục thể chất. Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho học sinh dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động, nhằm tạo cho các em hứng thú tham gia.

- Tổ chức nhiều hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện và phát triển của địa phương, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh.

- Duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ (Dân vũ, võ cổ cổ truyền) và tập thể dục buổi sáng một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất đối với học sinh, trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh.

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ của học sinh.

- Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học; chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao. Đầu tư hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện phù hợp; khai thác có hiệu quả công năng của nhà tập đa năng.

- Tham gia có hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên thể dục.

2.5.4. Thực hiện việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học

a) Mục tiêu:

Sử dụng di sản trong dạy học ở đối với các môn học: Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngữ văn.

b) Giải pháp thực hiện:

- Giáo viên dạy bộ môn tích hợp nội dung tài liệu giáo dục địa phương Hưng Yên vào các môn học Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, mĩ thuật, ngữ văn.

- Giáo viên sưu tầm tư liệu, hình ảnh và xử lý thông tin để sử dụng di sản trong dạy học vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, mỹ thuật, ngữ văn trong các bài học cụ thể.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di tích lịch sử quốc gia và địa phương một lần trong năm học.

- Tổ chức cho học sinh lớp 9 tham quan các làng nghề, di sản văn hóa.

2.5.5. Chương trình tăng cường tiếng Anh và chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài

a) Mục tiêu:

- Tổ chức dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài nhằm tạo môi trường giao tiếp mới, giúp học sinh bước đầu có khả năng giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh một cách tự tin, tạo tiền đề để các em có thể sử dụng tiếng anh trong học tập. Luyện cho học sinh nghe nói, cải thiện phát âm, ngữ điệu.

b) Giải pháp thực hiện:

- Phối hợp với Công ty Cổ phần FLAT WORD Việt Nam dạy học tiếng Anh với người nước ngoài với số tiết 1 tiết/tuần; 4 tiết/tháng. Chương trình dạy do Công ty Cổ phần FLAT WORD Việt Nam biên soạn và được Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên thẩm định. Triển khai thực hiện trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Dự kiến số học sinh tham gia: 192 em. Trong đó, khối lớp 6 là 112 em, khối lớp 7 là 80 em.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả Câu lạc bộ tiếng Anh của nhà trường thông qua hoạt động của mô hình ngoại ngữ cộng đồng các dự án tiếng anh. Nhà trường xây dựng kế hoạch các câu lạc bộ từ đầu năm học với 9 chủ đề, mỗi tháng 1 chủ đề. Phát động phong trào học Tiếng Anh, khuyến khích xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

*** Cụ thể:**

(Phụ lục 03 đính kèm)

2.5.6. Chương trình phối hợp triển khai dạy kỹ năng sống

a) Mục tiêu:

Trang bị những tri thức và kỹ năng cần thiết nhằm phát huy tính tự quản, chủ động, sáng tạo của học sinh; giúp cho học sinh các kỹ năng cơ bản, định hướng phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực gắn với định hướng nghề nghiệp, đảm bảo vừa phù hợp với thực tiễn và thuần phong mỹ tục Việt Nam vừa hội nhập quốc tế;. Đó là 3 nhóm kỹ năng: Kỹ năng để sống với chính mình; Kỹ năng để sống với người khác; kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Từ đó giúp học sinh thích ứng được với cuộc sống đầy những biến động khôn lường, có kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra trong cuộc sống, biết bảo vệ bản thân trước những tác động của tự nhiên và xã hội hiện đại

b) Giải pháp thực hiện:

- Nhà trường phối hợp với công ty công ty TNHH Tư vấn Talent-Connect triển khai dạy kỹ năng sống cho học sinh. Việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của học sinh cùng với sự đồng thuận của

cha mẹ học sinh. Việc bố trí, sắp xếp giáo dục kỹ năng sống hợp lý, không ảnh hưởng đến chương trình học chính khóa cũng như các hoạt động khác của các nhà trường; không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm. Chương trình và nội dung đào tạo phù hợp với tâm lý lứa tuổi của trẻ em, học sinh, phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương đồng thời củng cố, bổ sung nội dung chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành.

- Học sinh 12 lớp tự nguyện đăng kí học chương trình kỹ năng sống, dạy 36 tiết/năm học.

- Số học sinh tham gia: 477 em, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số lớp tham gia	Tổng số học sinh	Số học sinh tham gia	Tỷ lệ % (HS tham gia/tổng số)	Số học sinh được miễn học phí
Lớp 6	3	3	114	114	100%	4
Lớp 7	3	3	122	122	100%	5
Lớp 8	3	3	126	126	100%	3
Lớp 9	3	3	115	115	100%	1
Tổng	12	12	477	477	100%	13

- Thường xuyên tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm tạo sân chơi lành mạnh thu hút đông đảo giáo viên và học sinh tham gia qua đó tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, nâng cao ý thức trách nhiệm đồng thời thực hiện có hiệu quả phong trào: “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong nhà trường.

2.6. Thực hiện giáo dục hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh tập trung thực hiện các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

b) Giải pháp thực hiện

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông;

- Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học;

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông;

- Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Căn cứ tình hình thực tế và quá trình học tập của học sinh khối lớp 9, GVCN tư vấn giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng bằng nhiều hình thức để đạt hiệu quả cao nhất.

2.7. Kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh

a) Mục tiêu:

+ Đối với các môn học: Thực hiện theo Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với môn tiếng Anh: Thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với môn học tự chọn: Đánh giá bằng điểm số như các môn học theo chương trình mô hình trường học mới.

b) Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ GDĐT đối với mô hình trường học mới; nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm khách quan ở các khối lớp, các môn học.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, cần xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (*bài viết, bài trình chiếu, video...*) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra (*1 tiết trở lên*) theo ma trận và biên soạn câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm*) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao.

- Về câu hỏi TNKQ cần tăng cường ra các câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn đúng, không chỉ sử dụng các câu hỏi một lựa chọn đúng. Với bộ môn Khoa học Tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học) cần tăng cường kiểm tra thực hành.

- Tất cả các môn, các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chỉ đạo giáo viên chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Khi chấm bài kiểm tra, yêu cầu giáo viên nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với nhận xét trong quá trình học tập, giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì báo cáo với BGH để cho học sinh đó kiểm tra lại.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư

viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và của trường.

- Nghiêm túc sử dụng các phần mềm được cấp như: phần mềm quản lý thi, kiểm tra Master Test, Tets Pro, hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm SMAS; sử dụng máy chấm thi do sở GD&ĐT cấp hiệu quả.

3. Chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với giáo dục THCS

3.1. Về sách giáo khoa mới

a) Mục tiêu:

- Tham mưu lựa chọn sách giáo khoa mới phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức nghiên cứu Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tham mưu tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6, lớp 7 theo quy định. Cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham dự tập huấn sử dụng sách giáo khoa của các cấp và tổ chức chuyên đề tại nhà trường. Tích cực huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách.

3.2. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Mục tiêu:

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các trường THCS theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng. Đảm bảo đến năm 2025 có 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định.

- Làm tốt công tác nâng cao chất lượng của hoạt động chuyên môn.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Phân công lao động, chuyên môn công bằng, hợp lý, khách quan, theo năng lực... để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức các chuyên đề tổ/nhóm chuyên môn theo chiều sâu, không tổ chức hình thức lấy số lượng. Nội dung các chuyên đề phải cập nhật tính thời sự, có tác dụng thiết thực, phù hợp với đối tượng giáo viên, học sinh. Áp dụng có hiệu quả các nội dung đã được Sở, Phòng tập huấn.

- Tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, giáo viên và nhân dân về chuẩn đào tạo của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019. Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để tham mưu với các cấp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung; đồng thời thực hiện theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ đào tạo chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và Thông số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS chưa đáp ứng trình độ

chuẩn được đào tạo

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và tham mưu các cấp xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên...đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Cử giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý tham dự tập huấn các nội dung về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường các cấp. Chỉ đạo giáo viên gắn nội dung tập huấn với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- 100% giáo viên dự kiến dạy lớp 6 năm học 2021 - 2022 tham dự tập huấn cấp tỉnh để sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

- Bảo đảm hệ thống quản lý học tập (LMS) và cấp tài khoản cho tất cả giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục THCS

4.1. Quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu Chương trình giáo dục THCS nhằm giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú; nhờ đó, có cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Cụ thể: giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã hình thành và phát triển ở cấp Tiểu học, từ đó, điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức định hướng nghề nghiệp để tiếp tục học lên THPT hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, học tập và sinh hoạt.

- Giúp HS phát triển 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực chung, đặc thù. 5 phẩm chất chủ yếu gồm: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 10 năng lực chung, đặc thù gồm: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; ngôn ngữ; tính toán; khoa học; công nghệ; tin học; thẩm mỹ; thể chất.

b) Giải pháp thực hiện:

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hạn chế những bất cập của chương trình giáo dục phổ thông hiện tại trong công tác tổ chức hoạt động dạy. Đồng thời cũng tiếp thu kiến thức của các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường tổ chức các hình thức dạy học trực quan, sinh động sát với thực tế.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá: Cùng với việc đánh giá năng lực học sinh qua bài thi tập trung thì việc đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua vở bài tập kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập cũng được chú trọng. Việc đánh giá này tạo động lực cho học sinh, hướng học sinh hoàn thiện

bản thân toàn diện bằng việc phát triển các kỹ năng mềm, đã được trang bị từ rất sớm.

- Đổi mới công tác chỉ đạo - quản lý hoạt động dạy học: Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý dữ liệu.

4.2. Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn

a) Mục tiêu:

- Nhà trường, các bộ phận và cá nhân có đầy đủ các loại hồ sơ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các loại hồ sơ sổ sách cần được giữ gìn cẩn thận, sạch sẽ, khoa học, đầy đủ thông tin.

b) Giải pháp thực hiện:

** Giáo viên có các loại hồ sơ sau*

- Kế hoạch giáo dục môn học. Trên cơ sở nội dung chương trình, các nhóm chuyên môn chủ động nghiên cứu, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn. Đồng thời, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo năng lực và phẩm chất. Kế hoạch bộ môn của giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra và được kẹp đầu kế hoạch bài học. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi: làm từ đầu năm học theo mẫu thống nhất. Đặc biệt chú ý tới việc xây dựng chỉ tiêu phấn đấu và phân biện pháp thực hiện.

- Sổ ghi kế hoạch giảng dạy. Báo giảng đúng, đủ thông tin vào ngày cuối tuần cho tuần tiếp theo. Không viết tắt đầu bài, nếu đầu bài dài thì dùng dấu ba chấm (...) trước khi hết dòng để ghi. Nếu lịch báo giảng có thay đổi phải ghi rõ lý do và phương án đề xuất và được báo lại thực hiện ở tuần tiếp theo. Chú ý cột “Chuẩn bị” ghi cụ thể các thiết bị, đồ dùng dạy học... Luôn treo sổ tại văn phòng nhà trường. BGH duyệt báo bài vào ngày thứ 2 hàng tuần. Cuối năm học giáo viên phải nộp sổ về nhà trường.

- Kế hoạch bài học (giáo án): Thực hiện theo kế hoạch giáo dục môn học tất cả các môn học do giáo viên nhóm chuyên môn xây dựng. Giáo viên chuẩn bị kế hoạch trước 01 tuần; phải nộp vào sáng thứ 7 hàng tuần cho BGH và tổ trưởng, tổ phó chuyên môn kiểm tra, phê duyệt. Phần đầu tiết trang phải ghi rõ ngày chuẩn bị, tiết dạy theo phân phối chương trình; Thiết kế kế hoạch dạy học phải có đầy đủ các bước lên lớp, tuân thủ theo đúng hướng dẫn của phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT. Mỗi kế hoạch lên lớp phải đủ 5 hoạt động theo quy định của mô hình trường học mới. Mỗi bài học nêu rõ tên bài và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt (theo chương trình môn học) thời lượng dạy học; hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung đã được tập huấn tại huyện và chương trình BDTX hè 2020.

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm): Ghi chép đầy đủ các nội dung, các cột mục trong sổ. Cuối năm học, GVCN nộp lại sổ chủ nhiệm về nhà trường.

- Sổ điểm: Cập nhật điểm thường xuyên, kịp thời. Không được tẩy xóa, sửa chữa điểm sai quy định. Nếu chữa điểm thì phải đảm bảo đúng quy chế. Vào điểm trong sổ điểm cá nhân bằng bút bi mực đen. Cập nhật điểm vào phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành kịp thời, đúng tiến độ. Cuối năm học giáo viên phải nộp sổ về nhà trường.

* *Các loại hồ sơ, sổ sách của tổ chuyên môn.*

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.
- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

* *Các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường.*

- Sổ đăng bộ.
- Học bạ học sinh.
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).
- Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).
- Sổ ghi đầu bài.
- Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
- Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.
- Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện.
- Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.
- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh.
- Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh.

4.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học, đảm bảo phù hợp với chương trình học ở từng khối lớp.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều phải hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (*bài viết, bài trình chiếu, video...*) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra (*1 tiết trở lên*) theo ma trận và biên soạn câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi,

bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm*) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao. Cần tăng cường ra các câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn đúng. Đối với các môn Khoa học tự nhiên lưu ý tăng cường kiểm tra thực hành.

- Tất cả các môn, các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với nhận xét trong quá trình học tập, giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì báo cáo với BGH để cho học sinh đó kiểm tra lại.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và của nhà trường.

- Nghiêm túc sử dụng các phần mềm được cấp như: phần mềm quản lý thi, kiểm tra Master Test, Tets Pro, cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống phần mềm SMAS; sử dụng máy chấm thi do sở GD&ĐT cấp hiệu quả.

4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

4.4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Đồng bộ đổi mới hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn và kiểu bài lên lớp theo định hướng phát triển năng lực người học.

b) Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp STEM (Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán) trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học có liên quan.

- Tiếp tục khai thác tài liệu, vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Quản lý, chỉ đạo vận dụng các nội dung đã được tập huấn, bồi dưỡng vào thực tiễn quản lý, giảng dạy, giáo dục.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ,... trên tinh thần tự và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

- Tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Mỗi hoạt động (lớn/chính/mới) cần được ghi lại hình ảnh/clip và biên tập thành chuỗi minh chứng, kịp thời đưa lên website của nhà trường.

- Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ và chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy (lich báo giảng) của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần.

- Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 sáng thứ 2 hàng tuần, Lịch báo bài không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác (*cập nhật đầy đủ, chính xác việc điều chỉnh tiết dạy trên lịch báo giảng (nếu có) với sự đồng ý của BGH*).

4.4.2. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung sinh hoạt chuyên sâu đối với từng vấn đề chuyên môn quan trọng.

b) Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tập trung theo hướng nghiên cứu bài học; chia sẻ về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá; chia sẻ về phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

- Chỉ đạo giáo viên, các tổ/ nhóm chuyên môn tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn tại trường; chủ động sinh hoạt theo cụm trường, liên trường; đặc biệt tham gia sinh hoạt trực tuyến trên trang [truonghocketnoi](http://truonghocketnoi.edu.vn) một cách thường xuyên, hiệu quả.

4.4.3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

a) Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Phần đầu 100% học sinh ở khối 9 tham dự kỳ thi chọn HS giỏi cấp huyện đạt danh hiệu học sinh giỏi huyện; 60% học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt danh hiệu học sinh giỏi tỉnh. (Dự kiến phần đầu khoảng 18 học sinh).

b) Giải pháp thực hiện

- Rà soát, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng các đội tuyển phù hợp với năng lực thực tế và độ nhiệt tình, tâm huyết của các thầy cô.

* *Danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2020 - 2021:*

(Phụ lục 04 đính kèm)

- Chỉ đạo giáo viên phụ trách các đội tuyển ngay từ đầu năm học cần nhanh chóng rà soát lại chất lượng học sinh, phát hiện, lựa chọn chính xác đối tượng học sinh đưa vào các đội tuyển. Học sinh được tuyển chọn phải là những em có năng lực học tập chắc chắn, say mê yêu thích bộ môn... Trên cơ sở đó, giáo viên bồi dưỡng trang bị kiến thức cả về bề rộng lẫn chiều sâu và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho các em, nhất là chú trọng bồi dưỡng phương pháp, cách thức tư duy, tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

- Yêu cầu đối với giáo viên dạy đội tuyển:

+ Luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện, sưu tầm nhiều tài liệu tham khảo, tích cực dự giờ thăm lớp rút kinh nghiệm và học hỏi qua các phương tiện thông tin đại chúng... để nâng cao trình độ tay nghề. Từ đó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác bồi dưỡng HS giỏi.

+ Chủ động lập kế hoạch, lên chương trình bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Trong quá trình giảng dạy phải linh hoạt chủ động điều chỉnh lượng kiến thức sao cho phù hợp với đối tượng học sinh giỏi.

+ Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, luôn luôn tìm tòi ứng dụng nhiều phương pháp truyền đạt; cố gắng cải tiến phương pháp soạn giảng một cách có chất lượng, hiệu quả, phù hợp với trình độ học sinh giỏi và theo đúng đặc trưng phát triển nâng cao của từng bộ môn v.v...

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, phân công của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc những quy định về chế độ kiểm tra - cho điểm trong quá trình bồi dưỡng đội tuyển do BGH quy định. Trên cơ sở kết quả các bài kiểm tra, GV có kế hoạch điều chỉnh nội dung, phương pháp bồi dưỡng một cách hợp lý, khoa học, nhằm đạt hiệu quả bồi dưỡng cao nhất.

4.4.4. Công tác giáo dục thể chất và giáo dục sức khoẻ

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về

việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 311/SGDDĐT-CTTT-GDCN ngày 12/03/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kế hoạch 398/KH-BGDĐT ngày 09/5/2019 thực hiện Kết luận của Bộ trưởng tại hội nghị “*Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học*”.

b) Giải pháp thực hiện

- Thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học thể dục.

- Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên... đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cử giáo viên thể dục tham dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Rà soát, kiểm tra việc thực hiện công tác GDTC, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước học sinh trong nhà trường.

- Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao trong nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên được thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ lao động, học tập.

- Duy trì nền nếp học sinh tập thể dục buổi sáng trước khi bước vào buổi học chính khóa, đồng thời tăng cường thể dục giữ gìn sức khỏe bằng tập bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì tập luyện Võ cổ truyền Việt Nam và tập dân vũ vào giờ ra chơi sau tiết 2. Thứ 2;4;6 tập dân vũ, thứ 3;5;7 tập võ cổ truyền.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, phần đấu có học sinh tham dự cấp tỉnh. Tổ chức bồi dưỡng, tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện; trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tuyển chọn và bồi dưỡng lực lượng vận động viên học sinh tham gia thi điền kinh, bóng bàn, cầu lông, ngày cao, nhảy xa và hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh. Tham gia Vòng chung kết môn bóng chuyền hơi, bóng đá, cờ vua cho học sinh nam nữ (lớp 6;7;8) cấp huyện.

- Kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả các câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, cầu lông... trong nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học cho phù hợp.

* **Cụ thể:***(Phụ lục 05 đính kèm)***4.4.5. Tổ chức và tham gia các hội thi, cuộc thi****a) Mục tiêu:**

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các kỳ thi, hội thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia các cuộc thi trên mạng internet để nâng cao năng lực học tập của học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

- Tập trung bồi dưỡng 8 đội tuyển văn hóa lớp 9 ngay từ đầu năm học, chuẩn bị tốt cho kỳ thi chọn học sinh cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao. Đối với cấp huyện thi chọn học sinh giỏi 8 môn văn hóa lớp 9 phòng GD&&ĐT sẽ **tổ chức thi 2 đợt: đợt 1 vào cuối tháng 10/2020 với 03 môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh; đợt 2 vào cuối tháng 11/2020 với 05 môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý.** Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi chính thức dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (*tháng 01/2021*). Thi học sinh giỏi 8 môn văn hóa lớp 9 vào cuối tháng 3.

- Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS dự kiến vào tháng 11/2020 (*Đ/c Bùi Thị Mai Khương*).

- Tham dự Cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật lần thứ III năm 2020 với 01 sản phẩm (*đ/c Đinh Thị Trang hướng dẫn*).

- Tham dự Hội khỏe Phù Đổng các cấp gồm 3 môn Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông theo kế hoạch của cấp trên. Phấn đấu tham dự chung kết các môn Bóng chuyền hơi, bóng đá, Cờ Vua nam nữ đối với học sinh 6;7;8 dự kiến vào khoảng tháng 5/2021.

- Tăng cường quản lý chuyên môn góp phần đạt kết quả cao trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021 - 2022.

- Bồi dưỡng giáo viên tham dự hội thi giáo viên cấp huyện các môn Thể dục, Tin học và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; Động viên giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh môn Sinh học (*đ/c Đỗ Thị Hằng*).

- Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning năm học 2020-2021 (*đ/c Nguyễn Thị Quỳnh và Đỗ Thị Thu Nga*)

4.5. Bồi dưỡng và bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên; Đánh giá viên chức cuối năm học, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn**4.5.1. Bồi dưỡng và bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên****a) Mục tiêu:**

- Phân công, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực cá nhân và sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Bồi dưỡng cách thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học. Thực hiện có hiệu quả yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, chú trọng bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh.

- Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên trên internet; thông qua sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của trường, liên trường, cụm trường; hoặc học tập từ xa theo phương châm học tập suốt đời. Phát huy năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp thực hiện:

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Ban giám hiệu, tổ trưởng và các tổ phó chuyên môn, năng lực quản lý học sinh của giáo viên chủ nhiệm, năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của giáo viên giảng dạy trên lớp.

- Phân công chuyên môn hợp lý, cân đối, khách quan, đảm bảo dạy đúng chuyên môn đào tạo hạn chế thấp nhất việc phân chéo môn, không phân dạy chéo ban (*thực hiện PCCM theo tuyển dụng biên chế, vị trí việc làm*) đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị, của ngành.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức các hoạt động tập thể đối với cán bộ đoàn, đội, giáo viên chủ nhiệm. Giúp CBGVNV nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải nâng cao kiến thức và chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân để đáp ứng nhu cầu công tác trong thời kỳ mới. Tiếp tục quán triệt cho CBGVNV về việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nâng cao việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, khơi dậy niềm tự hào là đội ngũ của nhà trường mang tên vị Trưng nguyên quê nhà. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm nhà giáo thực sự năng động, sáng tạo để bắt nhịp với sự phát triển của xã hội.

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc các cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào thi đua “Hai tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học hạnh phúc”...

- Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng tiếp cận nội dung, hình thức, phương pháp dạy học mới, hình thức sinh hoạt chuyên môn mới theo chỉ đạo của cấp trên.

- Bồi dưỡng khả năng nghiên cứu khoa học thông qua việc viết và áp dụng sáng kiến, nghiên cứu các chuyên đề khoa học của các bộ môn. Đặc biệt, tiếp tục chú trọng bồi dưỡng kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: Thiết kế bài giảng điện tử, việc khai thác và sử dụng các phần mềm Tin học trong giảng dạy, tham gia trường học kết nối, khai thác và xây dựng trang Website của nhà trường...

- Hướng dẫn giáo viên về các nội dung công việc cần làm trong từng tháng và cả năm học. Coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm theo chuyên đề, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học. Vận dụng kiến thức liên môn dạy các chủ đề tích hợp. Động viên giáo viên tham gia tốt các cuộc thi do ngành tổ chức

- Chỉ đạo giáo viên tham gia dự đầy đủ các chuyên đề, lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Đẩy mạnh việc trao đổi thông tin cá nhân với các thầy cô giáo

ở trong và ngoài nhà trường thông qua trang [truonghocketnoi](http://truonghocketnoi.vn) và Thư viện điện tử Violet...

* Cụ thể:

+ *Công tác bồi dưỡng thường xuyên:*

(Phụ lục 06 đính kèm)

+ *Bảng phân công chuyên môn:*

(Phụ lục 07 đính kèm)

+ *Kế hoạch thực hiện chuyên đề trong năm học:*

(Phụ lục 08 đính kèm)

4.5.2. Đánh giá viên chức cuối năm học

a) Mục tiêu:

- Đánh giá, phân loại cuối năm học đối với viên chức nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi công vụ của cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, tạo môi trường sáng tạo, đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường.

- Kết quả đánh giá, phân loại đánh giá cuối năm học đối với CBGVNV là căn cứ để xếp loại thi đua, bình xét khen thưởng; là cơ sở để bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

b) Giải pháp thực hiện:

Đánh giá xếp loại viên chức bám sát theo Quy định 132, Nghị định 56 và Quyết định 3814.

- Bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chính xác, khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch, công bằng, đúng thực chất và đúng trình tự quy định. Phải thực hiện đánh giá đa chiều, liên tục và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với kết quả công tác của từng bộ phận, cơ quan, đơn vị (trên cơ sở phân tích về tổng khối lượng và tính chất, mức độ của công việc).

- Thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm đánh giá phân loại. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, phân loại. Việc đánh giá phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá cần làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế về phẩm chất, năng lực, trình độ của cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

- Lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ và kết quả thực hiện các tiêu chuẩn khung năng lực vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, phân loại.

4.5.3. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn

a) Mục tiêu:

- Theo dõi, đánh giá sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường.

- Kết quả đánh giá theo chuẩn cũng là căn cứ để đánh giá chất lượng, hiệu quả và cập nhật các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục.

b) Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo đúng Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018, ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 01/10/2018, Hướng dẫn thực hiện thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV CSGDPT.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018, ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng CSGDPT và Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 01/10/2018, Hướng dẫn thực hiện thông tư ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng CSGDPT.

- Yêu cầu các bộ phận, cá nhân có liên quan trong đánh giá theo chuẩn thực hiện đúng nhiệm vụ, chức trách của mình:

+ *Giáo viên:* Hoàn thành việc tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Cập nhật kết quả tự đánh giá cùng các minh chứng lên hệ thống CNTT, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

+ *Tổ trưởng chuyên môn:* Tổ chức giáo viên trong tổ đánh giá lẫn nhau. Cập nhật các kết quả tổng hợp đánh giá của đồng nghiệp đối với từng giáo viên trong tổ lên hệ thống CNTT, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

+ *Phó Hiệu trưởng:* Hoàn thành tự đánh giá của cá nhân theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Cập nhật kết quả tự đánh giá cùng các minh chứng lên hệ thống CNTT, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Thực hiện lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng; tải kết quả tổng hợp và minh chứng kèm theo lên hệ thống CNTT CSDL

+ *Hiệu trưởng:*

^ Hoàn thành tự đánh giá của cá nhân theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Cập nhật kết quả tự đánh giá cùng các minh chứng lên hệ thống CNTT, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

^ Phân công cán bộ thực hiện lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Phó Hiệu trưởng; tải kết quả tổng hợp và minh chứng kèm theo lên hệ thống CNTT CSDL

^ Thực hiện đánh giá và phân công cán bộ tải kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, Phó Hiệu trưởng (hai năm một lần) lên hệ thống CNTT, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

4.6. Hoạt động thiết bị - thực hành thí nghiệm

* Kế hoạch cụ thể:

(Phụ lục 09 đính kèm)

4.7. Hoạt động thư viện

* Kế hoạch cụ thể:

(Phụ lục 10 đính kèm)

4.8. Công tác chủ nhiệm lớp

a) Mục tiêu:

- Triển khai quán triệt, tuyên truyền đến mỗi GVCN nhận biết được vai trò và trách nhiệm của mình, muốn thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục toàn diện, đòi hỏi phải có những tri thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học và phải có hàng loạt kỹ năng sư phạm như: kỹ năng tiếp cận đối tượng học sinh, kỹ năng nghiên cứu tâm lý lứa tuổi, kỹ năng xã hội... đó là một trong những hoạt động có ảnh hưởng sâu sắc to lớn đến sự hình thành phát triển nhân cách toàn diện của học sinh.

- Nâng cao ý thức của giáo viên về công tác chủ nhiệm lớp, nhận thức được công tác chủ nhiệm lớp có vai trò quan trọng trong giảng dạy, góp phần quyết định trong việc phát triển chất lượng giáo dục trong nhà trường và trong việc xây dựng nề nếp, kỷ cương trường học.

- Người GVCN phải tự hoàn thiện phẩm chất nhân cách, thực sự có lòng yêu nghề, yêu thương học sinh, thực hiện trên lời nói và hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Quan tâm tới mọi khía cạnh đối với từng học sinh của lớp chủ nhiệm, đặc biệt là sự quan tâm về điều kiện và hoàn cảnh sống của từng học sinh lớp chủ nhiệm là điều quan trọng nhất, từ đó có sự định hướng quan tâm giúp đỡ các em rèn luyện ý thức, thái độ, hình thành những phẩm chất, tình cảm, trong sáng đúng đắn, hình thành cho các em thói quen nề nếp học tập nhằm phát triển năng lực học tập và tư duy sáng tạo của học sinh.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua gắn với việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phát triển năng khiếu cho học sinh tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng giáo dục trung học

- Tổ chức tốt hoạt động đầu năm học mới, nhất là đối với các lớp đầu cấp, nhằm giúp học sinh làm quen với thầy cô giáo, bạn bè, điều kiện học tập và phương pháp dạy học trong nhà trường, tạo nên môi trường học tập thân thiện, tích cực và hiệu quả của học sinh

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động giáo dục theo chủ điểm, giáo dục truyền thống; xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả; hướng dẫn việc tổ chức tham quan học tập tại các địa chỉ văn hóa, lịch sử, danh lam

- Tăng cường tổ chức các phong trào thi đua học tốt, hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” nhằm đảm bảo tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian, thể dục thể thao, tin học, ngoại ngữ. Tăng cường các hoạt động tham quan ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giao lưu VH-TT giữa các trường

- Tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp để giảm tỷ lệ học sinh trung bình, tăng tỷ lệ học sinh giỏi, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn.

- Tổ chức phát động thi đua của lớp theo chủ điểm, theo đợt của nhà trường về tất cả các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra ban cán sự lớp làm việc theo kế hoạch đã đề ra hàng tuần, tháng. Sơ kết, tổng kết theo đợt, có hình thức khuyến khích, khen thưởng động viên kịp thời các thành viên trong lớp

- GVCN tổ chức tốt các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm để xây dựng cơ cấu tổ chức lớp; phổ biến, quán triệt nội quy, nề nếp của nhà trường. Xây dựng lớp học thành đơn vị tập thể gắn bó, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau, phát huy khả năng tự giác, tự quản của học sinh theo đúng tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục (thầy chủ đạo, trò chủ động), định hướng nhằm giúp học sinh thể hiện tinh thần trách nhiệm mạnh dạn phê và tự phê giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tạo sự phong phú, sinh động về nội dung và hình thức của tiết SHCN để học sinh không thấy nhàm chán và sợ

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm; thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc thông tin 2 chiều về công tác giáo dục học sinh. Phối hợp giữa GVCN với các lực lượng giáo dục khác: Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn, Đoàn TN, Đội thiếu niên,... trong việc cùng giáo dục học sinh

- Thực hiện đầy đủ, đúng các hồ sơ sổ sách trong công tác chủ nhiệm

* *Danh sách giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021:*

(Phụ lục 11 đính kèm)

4.9. Thực hiện dạy học qua Internet, trên truyền hình

a) Mục tiêu:

- Sẵn sàng triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, tham gia dạy trên truyền hình theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hưng Yên và Phòng GD&ĐT Văn Lâm.

b) Giải pháp thực hiện:

- Nhà trường tổ chức chuyên đề dạy học trực tuyến qua internet qua phần mềm Microsoft Team.

- Giáo viên khi dạy học qua internet cần xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

- Khi Sở GD&ĐT triển khai dạy học trên truyền hình theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục; bảo đảm lịch phát sóng cụ thể theo từng bài học, môn học, lớp học được phổ biến đến các đối tượng học sinh và nhà trường và giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền

hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

4.10. Quản lý tài chính - tài sản, huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục

4.10.1. Quản lý tài chính - tài sản:

a) Mục tiêu:

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.
- Vận động tài trợ, xã hội hoá giáo dục bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và công trình phụ trợ trong nhà trường.
- Quản lý tài sản nhà trường đúng quy định.

b) Giải pháp thực hiện:

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động. Phối hợp với công đoàn bộ phận trong công việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

- Xây dựng triển khai nghiêm túc kế hoạch ngân sách được giao. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình nếu có sự thay đổi cơ chế quản lý tài chính.

- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai, đúng hướng dẫn.

- Báo cáo phòng Tài chính - kế hoạch, PGD&ĐT kế hoạch thu chi. Đảm bảo các nguồn thu - chi được kiểm soát qua kho bạc nhà nước.

- Triển khai kịp thời các chính sách mới của Nhà nước về tài chính. Quyết toán công khai các khoản thu - chi, kết hợp với trường ban thanh tra nhân dân kiểm tra theo đúng quy định.

- Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong tủ lưu trữ của đơn vị. Lưu ý các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ, như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hoả hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn...

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng vật tư, trang thiết bị dạy học...

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn các khoản thu góp: Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 08/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021; Công văn số 1016/UBND-GDĐT ngày 11/9/2020 của UBND huyện Văn Lâm về thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong nhà trường đầu năm học 2020-2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; công văn số 467/PGDĐT-KHTC ngày 11/9/2020 của phòng GD&ĐT về việc thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong nhà trường năm học 2020-2021). Cụ thể: Các khoản thu của năm học 2020-2021 được thực hiện theo Quyết định số 38/2018/QĐUBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định mức thu học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong

các cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020- 2021 và Hướng dẫn liên ngành số 1855/HD-LN ngày 31/10/2018 của Sở GD&ĐT-Sở Tài chính-Sở Lao động TB&XH-Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn thực hiện việc thu, quản lý sử dụng học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021; Công văn 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GD&ĐT năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020; Công văn 3281/BGDĐT-KHTC ngày 27/8/2020 về việc chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020- 2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDPT mới của Bộ GD&ĐT.

- Phối hợp với BCH hội cha mẹ học sinh triển khai thực hiện các khoản thu đầu năm học trong nhà trường theo đúng quy định của UBND tỉnh Hưng Yên.

- Rà soát lại tài sản trong trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản. Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo BGH khi tài sản không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.

- Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản trong nhà trường đặc biệt chú trọng đến các phòng học bộ môn. Kết hợp với bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản trong nhà trường.

- Cuối năm kiểm kê đánh giá lại tài sản.

4.10.2. Huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục

a) Mục tiêu:

Huy động các nguồn lực, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ nhà trường tu bổ, mua sắm, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trong trường học nhằm cải tạo cảnh quan, cơ sở hạ tầng nhà trường theo hướng hiện đại hóa, đồng bộ hóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Giải pháp thực hiện:

- Báo cáo phòng GD&ĐT Văn Lâm về việc vận động tài trợ giáo dục của nhà trường theo đúng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Vận động tài trợ theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Quản lý, sử dụng các khoản tài trợ theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí. Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho nhà trường theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường.

- Cách thức vận động: Thông qua niêm yết tại văn phòng nhà trường; Thông qua hội nghị cha mẹ học sinh; Vận động trực tiếp hoặc thông qua thư ngỏ gửi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm.

- Thành lập tổ vận động và tiếp nhận tài trợ gồm: Hiệu trưởng là tổ trưởng Tổ tiếp nhận. Các thành viên tổ tiếp nhận gồm: Kế toán, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Trưởng ban thanh tra nhân dân, giáo viên chủ nhiệm các lớp, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh trường

- Tiếp nhận các khoản tài trợ:

+ Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Nhà trường mở sổ kế toán, mở thêm tài khoản tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Hưng Yên. Nhà tài trợ chuyển tiền vào tài khoản này.

+ Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật, công trình: Tổ tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao, chuẩn bị để tiếp nhận bảo quản hiện vật tài trợ, tạo điều kiện để thủ tục bàn giao được thuận lợi, nhanh chóng.

+ Đối với tài trợ ngày công: Tổ tiếp nhận báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để lên kế hoạch sắp xếp, bố trí.

4.11. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Công tác phòng chống, bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học

4.11.1. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Mục tiêu:

- Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường chú trọng giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của học sinh để hình thành nhân cách con người Việt Nam phát triển toàn diện.

- Nâng cao trách nhiệm của Ban giám hiệu trong việc chỉ đạo, điều hành phối hợp hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trường học. Góp phần giáo dục thế hệ trẻ sống, lao động, học tập, làm việc theo pháp luật.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

- Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

b) Giải pháp thực hiện:

- Đảm bảo tổ chức phổ biến, thông tin rộng rãi về các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trước và sau khi được ban hành với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật. Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

- Đảm bảo triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, giảng dạy môn Giáo dục công dân theo quy định. Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cần thiết để tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy kiến thức pháp luật trong nhà trường gắn với đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cụ thể: Rà soát, phân công, thống nhất giao nhiệm vụ cho giáo viên dạy GDCD làm đầu mối tham mưu triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ tốt; chú trọng xây dựng, quản lý, sử dụng và điều phối hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong nhà trường đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng; Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng do ngành hoặc các ngành hữu quan tổ chức.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp tại trường học và các phong trào vận động CBGVNV và học sinh trong nhà trường tuân thủ, chấp hành pháp luật. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế thông tin tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Phối hợp với các ngành chức năng, đoàn thể thực hiện các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường; khuyến khích hình thức tuyên truyền pháp luật trên các trang mạng xã hội, triển khai giảng dạy Giáo dục công dân trực tuyến, xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật, tủ sách pháp luật điện tử, kết nối, chia sẻ, tích hợp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trên môi trường mạng để phục vụ công tác giảng dạy và học tập môn Giáo dục công dân.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao theo Luật. Phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm mới, hiệu quả, phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành giáo dục.

4.11.2. Công tác phòng chống, bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học

a) Mục tiêu:

- Đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng chống hiện tượng kì thị, vi phạm giới, bạo lực học đường. Kiểm chế việc vi phạm pháp luật, không có tệ nạn ma túy trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Phòng, chống hiệu quả hành vi

bạo lực trong nhà trường và các hành động tự phát của học sinh làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hành vi biết chủ động phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức cho từng học sinh, từng tập thể lớp ký cam kết nói không với bạo lực học đường, cam kết thực hiện luật an toàn giao thông, không vi phạm các tệ nạn xã hội và không vi phạm pháp luật, không buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ.

- Phối hợp với Công an thị trấn Như Quỳnh, Hội cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về các nội dung liên quan đến bạo lực học đường; lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật. Phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Lập hồ sơ theo dõi tình hình khi học sinh vi phạm để có biện pháp giải quyết.

- Tổ chức tốt lực lượng bảo vệ trực 24/24 giữ gìn tài sản và tham gia ngăn chặn bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường, TPT đội, giáo viên chủ nhiệm, đội cờ đỏ; chú trọng phòng ngừa việc đem đồ chơi mang tính kích động vào trong trường học nói riêng và bạo lực học đường nói chung. Phối hợp với phụ huynh học sinh quản lý chặt chẽ việc chuyên cần của học sinh.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học; Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn theo Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành Giáo dục; Các quy định về hoạt động Chũ Thập đỏ trong trường học theo Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các quy định về công tác an toàn trường học, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, không trồng các loại cây có độc tố trong khu vực nhà trường; tổ chức bữa ăn bán trú trong các nhà trường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo; tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật trẻ em, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, Kế hoạch hành động vì trẻ em số 129/KH-BGDĐT ngày 07/02/2013 của ngành Giáo dục giai đoạn 2013-2020.

- Triển khai hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh, đảm bảo điều kiện nhà vệ sinh trường học; Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh sạch sẽ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày nước thế giới (22/3); tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); ngày thế giới không thuốc lá (31/5); ngày môi trường thế giới (05/6); ngày vệ sinh yêu nước (02/7); tháng hành động vì trẻ em (từ 01-30/6); tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5) và các sự kiện khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông. Thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà trường, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong trường học.

- Rà soát, kiểm tra, thống kê cơ sở vật chất trường, lớp, thiết bị phục vụ việc dạy, học; thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt của học sinh, kịp thời sửa chữa, báo cáo, đề xuất phương án sửa chữa, thay thế, khắc phục kịp thời tình trạng cơ sở vật chất, các thiết bị dạy học đã cũ có nguy cơ xảy ra tai nạn, nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục học sinh kỹ năng phòng, tránh các loại hình tai nạn thương tích trong môi trường nhà trường và ngoài cộng đồng; giáo dục học sinh tránh các trò chơi nguy hiểm như: nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can, bắn dây nịt...

4.12. Công tác đảm bảo vệ sinh, xây dựng cảnh quan trong trường học, Công tác phòng chống dịch bệnh (các loại dịch bệnh, dịch Covid-19)

a) Mục tiêu :

- Giáo dục tốt học sinh bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp, làm tăng thêm lòng yêu trường mến lớp, yêu làng xóm quê hương. Trực tiếp tham gia lao động trồng cây, lao động công ích, lao động giúp đỡ gia đình làm ra của cải vật chất.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội. Cố gắng đảm bảo môi trường học tập, lao động đồng thời đem lại niềm vui cho học sinh, tạo điều kiện để các em tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước.

b) Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tu bổ, sửa chữa, đảm bảo có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, nhà vệ sinh luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Tiếp tục chăm sóc khu lăng mộ của cụ Trạng nguyên Dương Phúc Tư tại thôn Ngọc xã Lạc Đạo và di tích lịch sử quốc gia đình Giáp thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh. Góp phần làm cho các di tích quê hương ngày một sạch đẹp, trang trọng và hấp dẫn hơn.

- Giáo dục học sinh tình cảm yêu trường lớp, yêu làng xóm thông qua việc giảng dạy Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục ngoại khóa.

- Thực hiện quy định: Học sinh lao động 1 buổi/tuần, chủ yếu là làm sạch môi trường và làm đẹp cảnh quan trường học.

- Học sinh tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh các công trình công cộng, nhà trường, lớp học và cá nhân.

- Giáo dục các em có ý thức trồng cây, chăm sóc bồn hoa cây cảnh trong nhà trường. Mỗi năm một em trồng được từ 1 → 2 cây ăn quả, cây cảnh lâu năm hoặc cây lấy gỗ trở lên.

- Giáo dục học sinh tham gia lao động, giúp đỡ gia đình, lao động công ích ở thôn, xóm góp phần làm đẹp xóm làng, khu phố.

* **Cụ thể:**

(Phụ lục 12 đính kèm)

4.13. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua

a) Mục tiêu:

- Làm cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và toàn thể cán bộ viên chức trong đơn vị nhận thức sâu sắc được những nội dung cơ bản và ý nghĩa của các cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Hai không”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cùng các phong trào thi đua do Ngành Giáo dục phát động.

- Tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ viên chức ngành giáo dục về ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

- Động viên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động phát huy truyền thống yêu nước, nỗ lực trong các phong trào thi đua, trọng tâm là thi đua “dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, năng động, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021, thiết thực lập thành tích cao nhất chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, chào mừng đại hội Đảng các cấp.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo chuẩn mực về đạo đức, vững vàng về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, chuyên tâm với nghề và sáng tạo trong lao động.

- Các phong trào thi đua phải được phát động theo từng đợt, từng chuyên đề với nội dung, hình thức phù hợp và phát triển sâu rộng đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phong trào thi đua, cuộc vận động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng đơn vị văn hóa xanh- sạch - đẹp, trường học hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Giải pháp thực hiện:

- Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chỉ đạo Đoàn thanh niên, các tổ trong nhà trường, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi và hưởng ứng tốt các phong trào thi đua, có kế hoạch kiểm tra, đánh giá để phong trào thi đua nhà trường có kết quả tốt nhất.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản năm học 2020 -2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GD&ĐT. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động mang tính đặc thù ngành gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị; phát huy dân chủ đổi mới phương thức lãnh đạo, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị trong toàn ngành.

- Động viên cán bộ quản lý, giáo viên thi đua “Dạy tốt - học tốt” với tinh thần đổi mới, sáng tạo và hiệu quả; khắc phục mọi khó khăn, tự bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức hội thảo chuyên môn cấp trường với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong toàn thể đội ngũ cán bộ nhà giáo.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, vật chất, khẳng định vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CBNGNLD. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo các nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Tích cực ủng hộ giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ cán bộ giáo viên, nhân viên và các em học sinh trong ngành có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

- Đẩy mạnh giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong mỗi cơ quan đơn vị.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành. Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức dạy học đồng bộ với đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện tốt phương châm “Mỗi ngày lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”; phát huy sáng kiến, cách làm mới, sáng tạo, đổi mới trong việc chăm sóc, giáo dục, giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, xây dựng chủ đề dạy học, dạy học tích hợp, liên môn, đa dạng hóa các hình thức học tập. Vận dụng có hiệu quả những thành tựu tích cực của các mô hình dạy học tiên tiến, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác, đời sống, giúp đỡ nhau xây dựng các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển” trong các tổ, nhóm chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi ngày vì học sinh thân yêu” với nội dung trọng tâm quan tâm, giáo dục, giúp đỡ về tinh thần, vật chất cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng nhà trường thân thiện, hạnh phúc, an toàn, không có bạo lực học đường. Thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, các giá trị văn hóa trong học sinh.

- Phát động phong trào “Chiều thứ Sáu xanh – sạch – đẹp” với nội dung tuyên truyền, vận động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia vệ sinh, trồng hoa, chăm sóc cây, trang trí lớp học, phòng bàn làm việc, xây dựng trường lớp, cơ quan văn minh, khang trang, xanh, sạch, đẹp, không có khói thuốc lá.

- Thi đua phải thường xuyên, liên tục gắn với kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua, góp phần xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, tích cực, an toàn, thân thiện, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

4.14. Công tác duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng

a) Mục tiêu:

- Đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về hưởng thụ giáo dục của xã hội, yêu cầu của phụ huynh và học sinh trên địa bàn.

- Chuẩn hóa, hiện đại hóa về các hoạt động tổ chức và quản lý trường học, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhằm tạo ra môi trường giáo dục tốt hơn, tạo cơ hội bình đẳng về điều kiện học tập cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động sức mạnh tổng hợp của nhà trường - gia đình - xã hội để giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III.

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cũng như chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi hàng năm của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới một cách đồng bộ các phương pháp dạy học thông qua sử dụng, ứng dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học hiện đại vào hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Gắn việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với việc duy trì và giữ vững kết quả đã đạt được trong hoạt động giáo dục của nhà trường, gắn với thực hiện công tác kiểm định chất lượng.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư đồng bộ, hiệu quả cơ sở vật chất đạt chuẩn bằng nhiều nguồn lực có thể huy động. Phấn đấu đạt và duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

4.15. Công tác quản lý giám sát, kiểm tra nội bộ

a) Mục tiêu:

- Trong năm học sẽ tổ chức kiểm tra tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ, nhóm chuyên môn trong đơn vị. Nội dung kiểm tra gắn với chức năng, nhiệm vụ của các tổ, nhóm chuyên môn và nhiệm vụ được phân công của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đối với giáo viên: Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm: ít nhất 1/3 tổng số giáo viên của nhà trường (09 đ/c); Kiểm tra chuyên đề: số giáo viên, nhân viên còn lại (18 đ/c).

- Cố gắng thực hiện việc kiểm tra lại cán bộ, giáo viên để đánh giá việc cố gắng, tiến bộ vươn lên của cán bộ, giáo viên trong năm học.

b) Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BGDĐT ngày 20/10/2014 của Thanh tra Chính phủ và tài liệu hướng dẫn về kiểm tra nội bộ trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên phát hành.

- Hiệu trưởng phải trực tiếp chỉ đạo, tham gia hoạt động kiểm tra. Khi kiểm tra phải lập biên bản đầy đủ, chi tiết; sau khi kiểm tra phải được tổ chức rút kinh nghiệm chu đáo; phải lưu trữ đầy đủ hồ sơ kiểm tra qua các năm học; đồng thời kết quả kiểm tra từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phải được lưu trên “Sổ kiểm tra của Hiệu trưởng” khi Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên phát hành và cấp phát. Trước mắt nhà trường lưu trữ hồ sơ kiểm tra bằng các quyết định, phiếu dự giờ, biên bản và một số minh chứng có liên quan.

- Khi tổ chức dự giờ giáo viên, ngoài thành phần kiểm tra (theo quyết định của Hiệu trưởng), cần yêu cầu giáo viên trong tổ, nhóm cùng dự thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm chung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; không xếp loại giờ dạy và không xếp loại chung về kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm của giáo viên.

- Chú trọng kiểm tra chuyên đề về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các tiết dự) và chuyên đề về thực hiện quy chế chuyên môn để giúp giáo viên nhanh chóng tiếp cận và thực hiện tốt phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, góp phần cùng toàn ngành thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Riêng đối với giáo viên Giáo dục công dân cần kiểm tra thêm việc thực hiện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các bài học cụ thể ở từng khối lớp theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh về việc đưa nội dung phòng,

chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo yêu cầu tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

** Kế hoạch kiểm tra cụ thể hàng tháng:*

(Phụ lục 13 đính kèm)

4.16. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai chất lượng giáo dục

4.16.1. Thực hiện quy chế dân chủ

a) Mục tiêu:

- Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của nhà trường.

- Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường

- Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu trong trường học

b) Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu trong nhà trường và của các tổ chức công đoàn, chi đoàn.

- Đảm bảo thực hiện dân chủ trong nội bộ đơn vị bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, viên chức trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của nhà trường; những việc phải công khai để CBGVNV biết; những việc CBGVNV tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc CBGVNV giám sát, kiểm tra.

- Lưu ý dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

- Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và quyền làm chủ của cán bộ công chức viên chức, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

4.16.2. Thực hiện công khai chất lượng giáo dục

a) Mục tiêu:

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

b) Giải pháp thực hiện:

- Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế ba hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tin được công khai phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

- Đảm bảo đầy đủ các nội dung công khai về chất lượng giáo dục như: Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2020-2021 và chất lượng giáo dục thực tế năm học 2019-2020; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trong năm học 2020-2021.

4.17. Công tác truyền thông, quản lý các phần mềm

a) Mục tiêu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông; Phát huy có hiệu quả vai trò tích cực của công tác truyền thông.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong trường học.

b) Giải pháp thực hiện:

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp với đài truyền thanh huyện, chủ động cung cấp thông tin kịp thời tạo niềm tin đối với xã hội.

- Động viên cán bộ, giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Duy trì viết bài và đăng tin lên cổng thông tin điện tử nhà trường. Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách: *đồng chí Chu Thị Bích, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Quỳnh.*

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi hoạt động trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

2. Đối với Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, các đồng chí tổ trưởng, tổ phó xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch của tổ chuyên môn và hướng dẫn, chỉ đạo các nhóm chuyên môn, các thành viên trong tổ của mình triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021.

3. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Các cá nhân giáo viên, nhân viên nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, góp phần phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

4. Dự kiến kế hoạch thực hiện hàng tháng:

(Phụ lục số 14 kèm theo)

5. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với phòng GD&ĐT Văn Lâm

- Đảm bảo báo cáo đúng thể thức, biểu mẫu và đúng thời hạn theo quy định; đảm bảo thông tin hai chiều.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 của trường THCS Chất lượng cao dương Phúc Tư. Kế hoạch được phổ biến đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường và là căn cứ để các bộ phận, đoàn thể, tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên trong nhà trường thực hiện và cấp trên thành tra, kiểm tra. Kế hoạch được thông qua hội nghị viên chức, người lao động ngày 30 tháng 10 năm 2020 của đơn vị. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường, và địa phương./.

Nơi nhân :

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Ban Chi ủy (để c/đ);
- Các bộ phận, đoàn thể, CBQL, GV, NV trong nhà trường (để t/h);
- Công đoàn, Hội CMHS (để p/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Yên

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HÀNG THÁNG
(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-DPT, ngày 30/9/2020
của trường THCS CLC Dương Phúc Tư)

Tháng	Nội dung công việc	Điều chỉnh
9	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng Cách mạng Tháng Tám và quốc khánh 02/9. - Xây dựng kế hoạch và triển khai tu bổ sửa chữa CSVC trường học. - Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học - sách giáo khoa, tài liệu bồi dưỡng... chuẩn bị cho năm học mới. - Lao động vệ sinh trường lớp, trang trí lại các lớp học - Hoàn thành phân công chuyên môn một cách khoa học, hợp lí, khách quan. Xây dựng thời khóa biểu khoa học, hợp lý, đúng quy định. - Trang bị hồ sơ sổ sách chuyên môn cho giáo viên. - Kiểm tra SGK, đồ dùng học tập của HS đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. - Hoàn thành báo kế hoạch vận động tài trợ trình phòng GD&ĐT phê duyệt. - Tổ chức khai giảng và ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Ổn định sĩ số học sinh và nề nếp dạy học - Rà soát, tuyển chọn lại và tập trung bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 - Tổ chức thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua. Hoàn thành kí cam kết ATGT... - Học tập, quán triệt nhiệm vụ năm học mới - Kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường - Tổ chức hội nghị CBCC-VC, kí cam kết thi đua; Hoàn thành đăng ký thi đua năm học 2020-2021. - Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động cụ thể. - Chỉ đạo GV tiếp tục nghiên cứu chương trình bộ môn được phân công phụ trách, chuẩn bị hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch giảng dạy ở từng bộ môn. - Chỉ đạo GV đăng ký dạy bồi dưỡng xây dựng kế hoạch chương trình cụ thể nộp về nhà trường. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ 2020-2021; kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Hoàn thành hồ sơ tham dự cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Hưng Yên lần thứ III năm 2020 - Tham dự các lớp tập huấn đảm bảo đúng thời gian, thành phần, hiệu quả. - Tổ chức các chuyên đề tháng theo kế hoạch. 	

<p>10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, chào mừng ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục 15/10; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. - Hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm trong nhà trường trình phòng GD&ĐT và triển khai thực hiện - Phát động phong trào tự làm Đồ dùng dạy học. - Kiểm tra, rà soát các loại hồ sơ chuyên môn. Tiếp tục học tập quy chế chuyên môn theo quy định. - Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; chuẩn bị tốt cho kì thi chọn HS giỏi huyện 3 môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh. - Tăng cường dự giờ và kiểm tra kế hoạch bài học của giáo viên; chú trọng kiểm tra việc xây dựng đề kiểm tra của GV theo quy định. - Đẩy mạnh và duy trì nề nếp học tập của học sinh - Tích cực bồi dưỡng học sinh chuẩn bị tham dự thi học sinh giỏi huyện lớp 9 các môn văn hóa. - Tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường. - Tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức các chuyên đề tháng theo kế hoạch 	
<p>11</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động và hưởng ứng thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức kỷ niệm ngày 20/11, tặng quà nhà giáo, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức hội giảng cấp trường đợt I (tập trung môn Tin học và Thể dục) - Động viên giáo viên chuẩn bị tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh môn Sinh học (đ/c Đ.Hằng) - Rà soát chuẩn bị tốt cho kì thi chọn HS giỏi cấp huyện 5 môn văn hóa lớp 9 còn lại - Chuẩn bị bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh. - Duyệt kế hoạch, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa lớp 9 - Chấm thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường - Tập luyện đồng diễn phục vụ Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm 2020. - Tổng kiểm tra hồ sơ chuyên môn. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề theo đúng quy định. - Sơ kết thi đua đợt 20/11. 	
<p>12</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động và hưởng ứng thi đua ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày Hội Quốc phòng toàn dân 22/12. - Bồi dưỡng và chọn cử học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện gồm: Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh rà soát kế hoạch, chương trình bồi dưỡng cụ thể cho cả đợt và theo từng buổi BD. - Tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh. - Tích cực giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. - Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập học kỳ I. - Tiến hành ôn tập, kiểm tra học kỳ I. - Dự giờ thăm lớp giáo viên các khối lớp. - Kiểm tra nội bộ và hoàn thiện các chuyên đề học kì I theo kế hoạch. 	
01	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I - Hoàn thành chương trình học kỳ I trước ngày 16/01/2021. - Học tập lại cách đánh giá, xếp loại học sinh các khối lớp. - Đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh kỳ I - Sơ kết học kỳ I. - Hoàn thành các loại báo cáo cuối kỳ I. - Kiểm tra cơ sở điểm các lớp trên phần mềm SMAS, cơ sở dữ liệu ngành. - Phân công chuyên môn kỳ II, xếp thời khoá biểu (chính khoá và bồi dưỡng buổi chiều). Chương trình kì II bắt đầu từ 18/01/2021. - Phối hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh khối 9 học tập trải nghiệm HĐ hướng nghiệp tại làng nghề hoặc cơ sở sản xuất. - HS các đội tuyển HSG 9 chuẩn bị dự kì khảo sát của phòng GD&ĐT để tuyển chọn HS đủ năng lực dự thi cấp tỉnh. - Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ cho HS khối 6,7,8 ở 3 bộ môn: Toán, Văn, Anh - Tăng cường quản lý công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. - Chuẩn bị hoàn thiện đề tài sáng kiến (theo đăng kí từ đầu năm học). - Kiểm tra nội bộ và tổ chức các chuyên đề theo kế hoạch. 	
02	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua học tốt, dạy tốt lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02. - Duy trì và nâng cao chất lượng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi khối lớp 9. - Tăng cường dự giờ thăm lớp và kiểm tra giáo án bồi dưỡng để góp phần nâng cao hiệu quả bồi dưỡng. - Chỉ đạo GV phụ trách các đội tuyển 9 tăng cường kiểm tra, đánh giá HS để đạt kết quả cao trong kì thi chọn HSG cấp tỉnh năm học 200-2021. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thu nộp đề tài sáng kiến và nghiệm thu, đánh giá xếp loại sáng kiến cấp trường. - Tổng hợp, thông kê nộp về phòng GD&ĐT những sáng kiến được Hội đồng SK cấp trường xếp loại từ 80,0 điểm trở lên. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo tổ chuyên môn. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3. - Chú trọng giáo dục truyền thống Đoàn trong đoàn viên cán bộ giáo viên và học sinh. - Duy trì tốt nề nếp chuyên môn. - Chủ động chuẩn bị tốt cho kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh. - Phân đấu thi học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa lớp 9 đạt kết quả cao. - Các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập học kỳ II. - Chỉ đạo 2 tổ rút kinh nghiệm việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường. - Thi văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian,... kỷ niệm ngày 26/3. - Động viên giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện môn Tin học, Thể dục và thi giáo viên chủ nhiệm giỏi. - Tổ chức Giao lưu tiếng Anh cấp trường. - Kiểm tra nội bộ và tổ chức các chuyên đề theo kế hoạch. 	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Hưởng ứng thi đua chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5. - Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động, nề nếp trong nhà trường - Chỉ đạo ôn tập học kỳ II và ôn tập cuối năm. - Rà soát chế độ, kiểm tra cho điểm, đảm bảo đúng kế hoạch, quy chế chuyên môn và các văn bản hướng dẫn hiện hành (chương trình mô hình trường học mới ở tất cả các khối lớp) - Tổng kiểm tra hồ sơ giáo viên. - Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh khối 6,7,8. - Thống kê bước đầu kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh. - Tích cực phân đấu tham dự Vòng chung kết thể dục thể thao các môn Bóng chuyền hơi, bóng đá, Cờ Vua nam nữ đối với học sinh khối 6;7;8 cấp huyện - Kết hợp với Hội cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh tham quan học tập, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống qua di sản văn hóa. - Kiểm tra nội bộ và tổ chức các chuyên đề theo kế hoạch. 	

5	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn: 1/5, 15/5, 19/5. - Tiếp tục ôn tập cuối năm và bồi dưỡng nâng cao các khối lớp 6, 7, 8. - Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về việc BDHSG 8 môn văn hóa lớp 9. - Triển khai tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ II - Chỉ đạo việc đánh giá xếp loại, nhận xét học sinh theo đúng công văn hướng dẫn của cấp trên. - Chỉ đạo GV Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lí... hướng dẫn HS trong các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ khối 6;7;8 tiếp tục tự ôn tập để bồi dưỡng nâng cao kiến thức các bộ môn trong hè. - Hoàn thành chương trình và biên chế năm học. Kết thúc học kì II trước ngày 25/5; Kết thúc năm học trước ngày 31/5. - Tổng kết năm học. - Tổ chức bàn giao học sinh về địa phương. - Hoàn thành đánh giá, phân loại viên chức; tự đánh giá giáo viên và Hiệu trưởng theo Chuẩn. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua nộp phòng GD&ĐT. - Hoàn thành bổ sung lí lịch CB, đánh giá CCVC - Thu hồi SGK, SGV, tài liệu tham khảo nâng cao - Kiểm kê tài liệu tham khảo, sách nâng cao để chuẩn bị có kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và bồi dưỡng HS giỏi năm học 2020-2021. - Chuẩn bị hồ sơ và xét tốt nghiệp HS lớp 9 - Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm - Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2021-2022 theo chỉ đạo của UBND huyện và phòng GD&ĐT - Hoàn thành xét tốt nghiệp lớp 9 THCS - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Hoàn thành tổ chức các chuyên đề cuối năm học. 	
6;7	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị tinh thần tham gia coi thi tốt nghiệp THPT; tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo điều động của cấp trên. - Phối kết hợp với các trường THPT hoàn thiện hồ sơ thi vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 cho học sinh lớp 9. - Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6 theo đúng kế hoạch, chỉ đạo của UBND huyện và phòng GD&ĐT Văn Lâm - Cán bộ, giáo viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng trong hè theo điều động của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT (nếu có) - Phối hợp với Công đoàn trường tổ chức cho CBGVNV tham quan du lịch hè 2021. - Kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch kiểm tra năm học 2020-2021. 	

QUY ĐỊNH SỐ TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-DPT, ngày 30/9/2020
của trường THCS CLC Dương Phúc Tư)

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	KHXH (sử, địa)	36	34	70	72	68	140	54	51	105	54	51	105
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	36	34	70
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN Lý, hóa, sinh)	54	51	105	54	51	105	90	85	175	108	102	210
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	36	34	70	35	17	52	36	17	53	18	17	35
8	HĐGD (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35		17	17
9	HĐGD (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18		18
10	HĐGD (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	Tự chọn	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
13	CHÀO CỜ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	SH LỚP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	557	510	1067	576	527	1103	558	527	1085
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1067/ 35 tuần = 30,49 tiết			1103/ 35 tuần = 31,51 tiết			1085/ 35 tuần = 31 tiết		

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ HÀNG THÁNG*(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-DPT, ngày 30/9/2020**của trường THCS CLC Dương Phúc Tư)*

Thời gian kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Đối tượng được kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Lực lượng tham gia kiểm tra	Ghi chú
09/2020	Công tác chủ nhiệm lớp	Đỗ Thị Loan	Chuyên đề	đ/c Yên, Huy	
	Công tác soạn giảng	Phạm Thị Ngân	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
10/2020	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Nguyễn Thị Thảo	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Hưng, Nga, Huy	
	Công tác soạn giảng	Đinh Thị Thuộc	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
	Công tác soạn giảng	Nguyễn Thị Vân	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
	Hồ sơ sổ sách của Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	Ban Tổng phụ trách: đ/c Huy, L.Thúy	Chuyên đề	đ/c Yên, Hưng	
11/2020	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Bùi Thị Mai Khương	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Nga, Hưng, Huy	
	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Đỗ Thị Thu Nga	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Khương, Hưng, Huy	
	Hồ sơ tổ Khoa học Tự nhiên	Tổ Khoa học Tự nhiên: đ/c Nga...	Chuyên đề	đ/c Yên, C.Bích, Dung	
	Hồ sơ tổ Khoa học Xã hội	Tổ Khoa học Xã hội: đ/c Dung...	Chuyên đề	đ/c Yên, C.Bích, Nga	
12/2020	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Trần Văn Ninh	Toàn diện	đ/c Yên, Nga, Hưng	
	Công tác soạn giảng	Nguyễn Thị Thúy	Chuyên đề	đ/c Yên, Nga	
	Công tác soạn giảng	Trần Quang Huy	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
	Kiểm tra sinh hoạt các nhóm chuyên môn tổ Tự nhiên	Các nhóm chuyên môn tổ KHTN. (PT: đ/c Khương, các NT)	Chuyên đề	đ/c C.Bích, Yên, Ngân	
	Kiểm tra sinh hoạt các nhóm chuyên môn tổ Xã hội	Các nhóm chuyên môn tổ KHXX (PT: đ/c Ngân, các NT)	Chuyên đề	đ/c C.Bích, Yên, Khương	
01/2021	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Nguyễn Thị Thu Hằng	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Hưng, Nga	
	Việc triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua	Chu Thị Bích	Chuyên đề	đ/c Yên, Hưng	
	Công tác kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh	Lê Thị Kim Dung	Chuyên đề	đ/c Yên, Ngân	

	Công tác kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh	Lê Thanh Hưng	Chuyên đề	đ/c Yên, Ngân	
02/2021	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Nguyễn Đức Mạnh	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Hưng, Khương	
	Công tác soạn giảng	Nguyễn Thị Thu Hà	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
	Công tác soạn giảng	Đinh Thị Trang	Chuyên đề	đ/c Yên, Nga	
	Công tác cập nhật phần mềm quản lý Thư viện	Bộ phận Thư viện (PT: Nguyễn T. Thu Hương)	Chuyên đề	đ/c Yên, C.Bích	
03/2021	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Cao Thị Bích Liên	Toàn diện	đ/c Yên, Dung, Hưng, Huy	
	Công tác soạn - giảng	Nguyễn Thị Minh Châu	Chuyên đề	đ/c Yên, Ngân	
	Công tác soạn - giảng	Nguyễn Thị Quỳnh	Chuyên đề	đ/c Yên, Nga	
	Hồ sơ, hoạt động Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Bí thư chi đoàn: đ/c Nhung	Chuyên đề	đ/c Yên, Hưng	
04/2021	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Nguyễn Thị Thu Hương	Toàn diện	đ/c Yên, Nga, Hưng	
	Công tác soạn - giảng	Dương Phương Nhung	Chuyên đề	đ/c Yên, Dung	
	Công tác soạn - giảng	Đỗ Thị Hằng	Chuyên đề	đ/c Yên, C.Bích	
05/2021	Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm	Đào Thị Bích Huệ	Toàn diện	đ/c Yên, C.Bích, Dung, Hưng	
	Công tác kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh	Lê Thị Thúy	Chuyên đề	đ/c Yên, Khương	
	Kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất nhà trường cuối năm học	Tài sản, cơ sở vật chất nhà trường (PT chung: BGH, TV, TB...)	Chuyên đề	đ/c C.Bích, Hưng, Huy, Huệ, Nga, Dung	
06/2021	Kiểm tra việc cập nhật thông tin sổ đăng bộ và PM cơ sở dữ liệu ngành	Nguyễn Ngọc Bích	Chuyên đề	đ/c Yên, Hưng, Huệ	
07/2021	Kiểm tra bộ phận Đồ dùng, thiết bị dạy học	Bộ phận Đồ dùng, thiết bị: (Phụ trách: đ/c N. Hằng)	Chuyên đề	đ/c Yên, C.Bích	
08/2021	Kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất nhà trường đầu năm học	Tài sản, cơ sở vật chất nhà trường (PT chung: BGH, TV, TB...)	Chuyên đề	đ/c C.Bích, Hưng, Huy, Huệ, Nga, Dung	

**MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 31/CT-TTg
NGÀY 04/12/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-DPT, ngày 30/9/2020
của trường THCS CLC Dương Phúc Tư)*

1. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; xây dựng văn hóa trường học, tạo sự chuyên biến tích cực về đạo đức, lối sống; ứng xử văn hóa của học sinh trong nhà trường .

2. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”; Thông tư số 06/2019/TTBGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành nghiêm túc Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018; Quyết định số 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội an toàn, hiệu quả.

4. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 07/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường.

5. Quan tâm, tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong trường học. Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, tổ chức các diễn đàn, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh.

6. Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, cho học sinh theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

**CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-DPT, ngày 30/9/2020 của trường THCS CLC Dương Phúc Tư)

1. Thông tin về đội ngũ:

		Số lượng	Số được miễn, giảm, hoãn	Số phải thực hiện BDTX
Tổng số CBQL, GV		24	0	24
Chia theo chức vụ	Cán bộ quản lý	02	0	02
	Giáo viên	22	0	22
Chia theo bộ môn	Ngữ văn	04	0	04
	Toán	04	0	04
	Vật lý	01	0	01
	Hóa học	02	0	02
	Sinh học	01	0	01
	Công nghệ	01	0	01
	Lịch sử	01	0	01
	Địa lý	01	0	01
	GDCD	01	0	01
	Tiếng Anh	02	0	02
	Tin học	01	0	01
	Âm nhạc	01	0	01
	Mĩ thuật	01	0	01
Thể dục	01	0	01	

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Nội dung BDTX:

- Nội dung bồi dưỡng 1: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học; khoảng 30 tiết/ năm học.

- Nội dung bồi dưỡng 2: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện; khoảng 30 tiết/ năm học.

- Nội dung bồi dưỡng 3: Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên; khoảng 60 tiết/ năm học.

2.2. Hình thức thực hiện:

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Văn Lâm, Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2020-2021. Giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên thông qua các buổi tập huấn, bồi dưỡng tập trung có thời hạn nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng thường xuyên khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng của Sở GD&ĐT Hưng Yên, của Phòng GD&ĐT Văn Lâm tổ chức – **60 tiết**

- Bồi dưỡng thường xuyên bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của các trường trong huyện. Tham gia các chuyên đề về chuyên môn đối với các tổ, trường, cụm trường 60 tiết trong đó:

- + Tham gia chuyên đề cụm trường, trường, tổ nhóm chuyên môn - **30 tiết**
- + Giáo viên tự học, tự bồi dưỡng – **30 tiết**